



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0032681

(51)⁸ A61F 13/551

(13) B

(21) 1-2018-01990

(22) 24/06/2016

(86) PCT/JP2016/068798 24/06/2016

(87) WO/2017/081880 18/05/2017

(30) 2015-220184 10/11/2015 JP

(45) 25/07/2022 412

(43) 27/08/2018 365A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

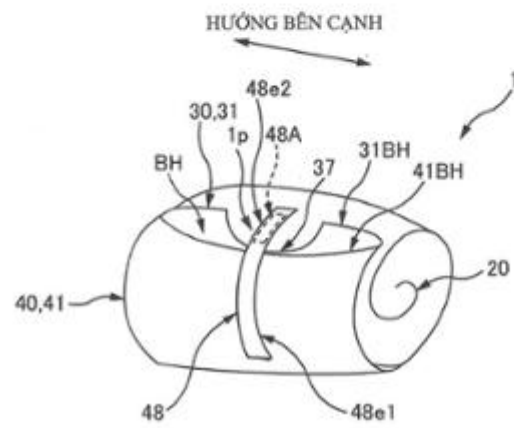
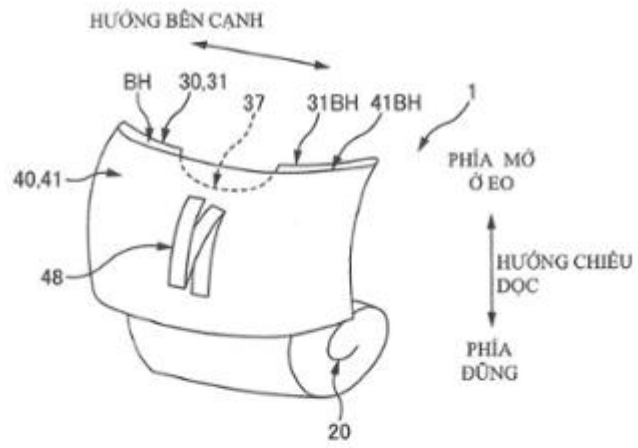
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) YOSHIOKA, Toshiyasu (JP); FUKASAWA, Jun (JP); NAGASE, Noriko (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤ LÓT DỪNG MỘT LẦN DẠNG QUẦN

(57) Sáng chế đề xuất tã lót dùng một lần dạng quần (1) gồm có hướng theo chiều dọc và hướng bên cạnh trục giao với nhau, tã lót dùng một lần dạng quần gồm có: phần phía trước (30); phần phía sau (40); phần đũng (20); phần hở quanh thắt lưng (BH); và cặp các phần hở quanh chân (LH, LH). Phần mép (31BH) của phần hở quanh thắt lưng (BH) ở phần phía trước (30) bao gồm phần lõm vào (37) mà được tạo lõm vào theo hướng chiều dài hướng về phần đũng (20) so với phần mép (41BH) của phần hở quanh thắt lưng (BH) ở phần phía sau (40). Chi tiết dạng dải (48) được cố định trên bề mặt không tiếp xúc với da ở phần phía sau (40) sao cho kéo dài được hướng về phần hở quanh thắt lưng (BH) theo hướng chiều dài, chi tiết dạng dải (48) được sử dụng để cố định tã lót (1) ở trạng thái nhỏ theo hướng chiều dài khi tã lót (1) được loại bỏ. Phần lõm vào (37) được tạo ra ở vị trí tương ứng với chi tiết dạng dải (48) theo hướng bên cạnh.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần dạng quần (dạng quần).

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Tã lót dùng một lần dạng quần thường được sử dụng. Từng tã lót dùng một lần dạng quần bao gồm hướng theo chiều dọc và hướng bên cạnh trục giao với nhau. Hơn nữa, từng tã lót bao gồm phần phía trước nằm ở phía trước của người mặc, phần phía sau nằm ở phía sau của người mặc, và phần đũng nằm ở phần đáy chậu của người mặc. Phần phía trước và phần phía sau là liên tục ở các vị trí tương ứng của cả hai đầu theo hướng bên cạnh, nhờ đó hình thành phần hở quanh thắt lưng trên một phía theo hướng chiều dài. Hơn nữa, phần phía trước và phần phía sau là liên tục thông qua phần đũng ở phía khác theo hướng chiều dài, nhờ đó hình thành cặp các phần hở quanh chân trên cả hai phía theo hướng bên cạnh của phần đũng.

Fig.1A và Fig.1B là hình vẽ giải thích việc xử lý loại bỏ mà được tiến hành sau khi đã sử dụng tã lót 1'.

Trước tiên, như được minh họa trên Fig.1A, tã lót 1' được cuộn theo hướng chiều dài từ phía phần đũng 20' theo hướng chiều dài trong khi làm cho phần phía trước 30' ở bên trong, sao cho tã lót 1' được tạo ở trạng thái nèn ép với kích cỡ nhỏ theo hướng chiều dài như được minh họa trên Fig.1B. Tiếp theo, dải xử lý sau 48' được tạo ra trên bề mặt không tiếp xúc với da ở phần phía sau 40' được kéo dài hướng về phần hở quanh thắt lưng BH', và do đó dải xử lý sau 48' kéo dài dựa trên các phần mép 30BH', 40BH' của phần hở quanh thắt lưng BH' theo hướng chiều dài. Sau đó, phần đầu 48e' của dải xử lý sau 48' theo hướng chiều dài được siết chặt với lớp bám dính hoặc tương tự của phần đầu 48e' ở phần 1p' của tã lót, mà nằm dựa trên các phần mép 30BH', 40BH'. Do đó, tã lót 1' được giữ ở trạng thái nèn ép được nêu ra trên đây để được loại bỏ (Tài liệu sáng chế 1).

Các tài liệu tình trạng kỹ thuật

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: Công bố đơn yêu cầu cấp giải pháp hữu ích của Nhật đã được xét nghiệm số H8-10305.

Vấn đề kỹ thuật

Tuy nhiên, khi tã lót 1' được cuộn, hiện tượng tương tự với loại còn được gọi là sự chênh lệch của bánh xe trong (sau đây, là để chỉ hiện tượng chênh lệch bánh trong) có thể xuất hiện. Nói cách khác, do phần phía trước 30' được tạo bên trong khi tã lót 1' được cuộn từ phía phần đứng 20', phần mép 30BH' của phần hờ quanh thắt lưng BH' ở phần phía trước 30' nhô nhiều theo hướng chiều dài so với phần mép 40BH' của phần hờ quanh thắt lưng BH' ở phần phía sau 40'. Do đó, phần 1p' của tã lót mà nằm sao cho kéo dài dựa trên các phần mép 30BH', 40BH' này theo hướng chiều dài trở thành xa khỏi dải xử lý sau 48' theo hướng chiều dài ở chừng mực mà phần mép trước 30BH' nhô ra theo hướng chiều dài. Kết quả là, trở thành khó đảm bảo siết chặt dải xử lý sau 48' đến phần 1p'.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế đã được tạo để giải quyết các vấn đề thông thường như các vấn đề được mô tả trên đây và mục đích của nó là siết chặt chắc chắn chi tiết dạng dải đến một phần của tã lót, mà nằm dựa trên phần mép của phần hờ quanh thắt lưng, chi tiết dạng dải như là dải xử lý sau được sử dụng để loại bỏ tã lót.

Giải pháp cho vấn đề

Khía cạnh chính của sáng chế là để đạt tới mục đích được đề cập trên đây, đó là tã lót dùng một lần dạng quần gồm có hướng theo chiều dọc và hướng bên cạnh trực giao với nhau, tã lót dùng một lần dạng quần gồm có: phần phía trước; phần phía sau; phần đứng; phần hờ quanh thắt lưng; và cặp các phần hờ quanh chân, phần mép của phần hờ quanh thắt lưng ở phần phía trước gồm có phần lõm vào mà được tạo lõm vào theo hướng chiều dài hướng về phần đứng so với phần mép của phần hờ quanh thắt lưng ở phần phía sau, chi tiết dạng dải được cố định trên bề mặt không tiếp xúc với da ở phần phía sau sao cho kéo dài được hướng về phần hờ quanh thắt lưng theo hướng chiều dài, chi tiết dạng dải được sử dụng để cố định tã lót ở trạng thái nhỏ theo hướng chiều dài khi tã lót được loại bỏ, phần lõm vào được tạo ra ở vị trí tương ứng với chi tiết dạng dải theo hướng bên cạnh.

Các đặc tính khác của sáng chế sẽ trở nên rõ ràng bởi phần mô tả của bản mô tả này và các hình vẽ kèm theo.

Hiệu quả có lợi của sáng chế

Theo sáng chế, chi tiết dạng dải như là dải xử lý sau được sử dụng để loại bỏ tã lót có thể được siết chặt đảm bảo đến một phần của tã lót mà nằm dựa trên phần mép của phần hở quanh thắt lưng.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Từng Fig.1A và Fig.1B là hình vẽ giải thích, minh họa việc xử lý loại bỏ được tiến hành sau khi đã sử dụng tã lót dùng một lần dạng quần 1'.

Fig.2 là hình phối cảnh dạng sơ đồ của tã lót 3 mảnh 1 khi được nhìn từ phía trước làm ví dụ về tã lót dùng một lần dạng quần 1 theo phương án này.

Fig.3A là hình chiếu phẳng dạng sơ đồ khi tã lót 1 ở trạng thái trải phẳng (triển khai) được nhìn từ phía da.

Fig.3B là hình vẽ mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường B-B như trên Fig.3A.

Fig.4A là hình phối cảnh dạng sơ đồ khi tã lót 1 ở trạng thái kéo lên được nhìn từ phía sau, và Fig.4B là hình phóng to dạng sơ đồ dọc theo mũi tên B-B như trên Fig.4A.

Từng Fig.5A và Fig.5B là hình phối cảnh dạng sơ đồ, minh họa tã lót 1 được cuộn như thế nào từ phía phần đũng 20 theo hướng chiều dài để xử lý loại bỏ tã lót 1 theo phương án này.

Fig.6 là hình chiếu phẳng dạng sơ đồ của tã lót 1 ở trạng thái kéo lên khi nó được nhìn từ phía trước.

Fig.7A và Fig.7B là các hình chiếu phẳng dạng sơ đồ khi tã lót 1 được gấp làm đôi, tã lót 1 gồm có phần lõm vào 37 có độ sâu L37d mà là sâu.

Fig.8A và Fig.8B là các hình chiếu phẳng dạng sơ đồ khi tã lót 1 được gấp làm đôi, tã lót 1 gồm có phần lõm vào 37 có độ sâu L37d mà không sâu.

Từng Fig.9A và Fig.9B là hình vẽ giải thích cho các ví dụ được biến đổi của tã lót dùng một lần dạng quần 1.

Fig.10 là hình vẽ giải thích một phương án khác của phần lõm vào 37.

Từng Fig.11A và Fig.11B là hình vẽ giải thích minh họa vị trí của phần lõm vào 37 khi từng dải xử lý sau 48 năm ở vị trí khác với phần tâm CL40 theo hướng bên cạnh.

Mô tả chi tiết các phương án thực hiện sáng chế

Ít nhất các vấn đề sau sẽ trở nên rõ ràng bởi phần mô tả của bản mô tả này và các hình vẽ kèm theo.

Sáng chế bộc lộ tã lót dùng một lần dạng quần gồm có hướng theo chiều dọc và hướng bên cạnh trục giao với nhau, tã lót dùng một lần dạng quần gồm có: phần phía trước; phần phía sau; phần đũng; phần hờ quanh thắt lưng; và cặp các phần hờ quanh chân, phần mép của phần hờ quanh thắt lưng ở phần phía trước gồm có phần lõm vào mà được tạo lõm vào theo hướng chiều dài hướng về phần đũng so với phần mép của phần hờ quanh thắt lưng ở phần phía sau, chi tiết dạng dải được cố định trên bề mặt không tiếp xúc với da ở phần phía sau sao cho kéo dài được hướng về phần hờ quanh thắt lưng theo hướng chiều dài, chi tiết dạng dải được sử dụng để cố định tã lót ở trạng thái nhỏ theo hướng chiều dài khi tã lót được loại bỏ, phần lõm vào được tạo ra ở vị trí tương ứng với chi tiết dạng dải theo hướng bên cạnh.

Với tã lót dùng một lần dạng quần này, phần lõm vào mà được tạo lõm vào theo hướng chiều dài hướng về phần đũng so với phần mép của phần hờ quanh thắt lưng ở phần phía sau được hình thành ở phần mép của phần hờ quanh thắt lưng ở phần phía trước, và phần lõm vào được tạo ra ở vị trí tương ứng với chi tiết dạng dải theo hướng bên cạnh. Do đó, thậm chí nếu hiện tượng chênh lệch bánh trong được đề cập trên đây xuất hiện khi tã lót được tạo ở trạng thái nèn ép được mô tả trên đây để loại bỏ tã lót, khoảng cách từ chi tiết dạng dải, đến một phần của tã lót có thể được rút ngắn bởi phần lõm vào này, phần là nằm dựa trên phần mép của phần hờ quanh thắt lưng theo hướng chiều dài. Do đó, khi chi tiết dạng dải được kéo dài hướng về phần hờ quanh thắt lưng theo hướng chiều dài, chi tiết dạng dải có thể dễ dàng đạt tới, thông qua phần lõm vào, phần của tã lót mà nằm dựa trên phần mép của phần hờ

quanh thất lung được đề cập trên đây. Kết quả là, chi tiết dạng dải có thể được siết chặt đảm bảo vào phần trên đây.

Ở tả lót dùng một lần dạng quần, tốt hơn là vị trí tâm của chi tiết dạng dải theo hướng bên cạnh có mặt ở phần lõm vào theo hướng bên cạnh.

Với tả lót dùng một lần dạng quần này, khi chi tiết dạng dải được kéo dài hướng về phần hở quanh thất lung theo hướng chiều dài, nhiều hơn các phần của chi tiết dạng dải có thể có mặt trong phần lõm vào được đề cập trên đây. Do đó, chi tiết dạng dải có thể dễ dàng hơn đạt tới, thông qua phần lõm vào, phần của tả lót mà nằm dựa trên phần mép của phần hở quanh thất lung.

Ở tả lót dùng một lần dạng quần, tốt hơn là trị số tối đa của kích cỡ phần lõm vào theo hướng bên cạnh là lớn hơn so với trị số tối đa của kích cỡ của chi tiết dạng dải theo hướng bên cạnh.

Với tả lót dùng một lần dạng quần này, khi chi tiết dạng dải được kéo dài hướng về phần hở quanh thất lung theo hướng chiều dài, chi tiết dạng dải có thể có mặt trong phần lõm vào được đề cập trên đây trên toàn bộ độ dài của chi tiết dạng dải theo hướng bên cạnh. Do đó, chi tiết dạng dải có thể dễ dàng hơn đạt tới, thông qua phần lõm vào, phần của tả lót mà nằm dựa trên phần mép của phần hở quanh thất lung.

Với tả lót dùng một lần dạng quần, tốt hơn là ở trạng thái mà phần mép của phần hở quanh thất lung ở phần phía sau và phần đầu của phần đứng theo hướng chiều dài được chồng lên ở các vị trí tâm của nhau theo hướng bên cạnh bằng cách gấp tả lót làm đôi theo hướng chiều dài sao cho phần phía trước được định vị ở bên trong, phần đáy của phần lõm vào không nhô ra theo hướng chiều dài so với phần mép của phần hở quanh thất lung ở phần phía sau.

Với tả lót dùng một lần dạng quần này, phần đáy của phần lõm vào được đề cập trên đây ở phần phía trước không nhô ra theo hướng chiều dài so với phần mép của phần hở quanh thất lung ở phần phía sau. Do đó, chi tiết dạng dải có thể dễ dàng hơn đạt tới phần của tả lót mà nằm dựa trên phần mép của phần hở quanh thất lung.

Với tả lót dùng một lần dạng quần, tốt hơn là ở trạng thái mà phần mép của phần hở quanh thất lung ở phần phía sau và phần đầu của phần đứng theo hướng

chiều dài được chồng lên ở các vị trí tâm của nhau theo hướng bên cạnh bằng cách gấp tã lót làm đôi theo hướng chiều dài sao cho phần phía trước được định vị ở bên trong, phần đáy của phần lõm vào nhô ra theo hướng chiều dài so với phần mép.

Với tã lót dùng một lần dạng quần này, phần đáy của phần lõm vào được đề cập trên đây ở phần phía trước nhô ra theo hướng chiều dài so với phần mép của phần hở quanh thắt lưng ở phần phía sau. Do đó, chi tiết dạng dải có thể được siết chặt không chỉ đến phần mép của phần hở quanh thắt lưng ở phần phía sau, mà còn đến phần đáy của phần lõm vào được đề cập trên đây ở phần phía trước.

Ở tã lót dùng một lần dạng quần, tốt hơn là phần chứa phần đáy gồm có phần đáy của phần lõm vào ở phần phía trước bao gồm vùng khác màu mà có thể nhận thấy được bằng mắt thường từ phía da bởi sự khác nhau về màu so với màu của phần đầu của phần đũng.

Với tã lót dùng một lần dạng quần này, phần đáy của phần lõm vào is dễ dàng nhận thấy được bằng mắt thường ở trạng thái mà tã lót được tạo nhỏ theo hướng chiều dài. Do đó, người chăm sóc là người loại bỏ tã lót có thể siết chặt chi tiết dạng dải vào tã lót thông qua phần lõm vào không nhằm lẫn phần đích mà chi tiết dạng dải được siết chặt vào ở tã lót.

Ở tã lót dùng một lần dạng quần, tốt hơn là chi tiết dạng dải được tạo ra ở phần tâm ở phần phía sau theo hướng bên cạnh, và phần lõm vào được hình thành ở phần tâm ở phần phía trước theo hướng bên cạnh.

Với tã lót dùng một lần dạng quần này, do phần lõm vào được hình thành ở phần tâm ở phần phía trước theo hướng bên cạnh, tã lót có thể được đặt sao cho không tiếp xúc với rốn của người mặc. Do đó, khi không được ưu tiên để đặt tã lót trên rốn người mặc, ví dụ, trong trường hợp mà rốn của trẻ sơ sinh ẩm ướt hoặc kẹp để ngăn ngừa chảy máu được gắn vào rốn, tã lót này là tã lót phù hợp.

Ở tã lót dùng một lần dạng quần, tốt hơn là tã lót bao gồm lõi thấm hút mà thấm hút dịch thải, tã lót bao gồm các thành phần đàn hồi mà tác động lực co được theo hướng chiều dài và hướng bên cạnh, và ở trạng thái ảo mà lực co được hoàn toàn không tác động, trị số tối đa của kích cỡ phần lõm vào theo hướng bên cạnh là nhỏ hơn trị số tối đa của kích cỡ lõi thấm hút theo hướng bên cạnh.

Với tã lót dùng một lần dạng quần này, trị số tối đa của kích cỡ phần lõm vào theo hướng bên cạnh là nhỏ hơn trị số tối đa của kích cỡ lõi thấm hút theo hướng bên cạnh. Do đó, kích cỡ của phần lõm vào có thể được tạo để có kích cỡ tối thiểu được yêu cầu để ngăn ngừa tã lót khỏi tiếp xúc với rốn của người mặc. Điều này có thể đảm bảo chắc chắn phần tiếp xúc với da người mặc ở phần hờ quanh thắt lưng của tã lót, sao cho phần này có thể đề xuất đặc tính khớp vào da rất tốt.

Ở tã lót dùng một lần dạng quần, tốt hơn là số lượng tấm xếp chồng ở phần chứa phần lõm vào mà bao gồm phần lõm vào ở phần phía trước là lớn hơn so với số lượng tấm xếp chồng ở phần được định vị trên cả hai phía theo hướng bên cạnh của phần chứa phần lõm vào ở phần phía trước.

Với tã lót dùng một lần dạng quần này, độ cứng của phần chứa phần lõm vào ở phần phía trước là cao, nhờ đó ngăn ngừa phần lõm vào khỏi bị biến dạng. Kết quả là, chi tiết dạng dải có thể dễ dàng hơn đạt tới, thông qua phần lõm vào, phần của tã lót mà nằm dựa trên phần mép của phần hờ quanh thắt lưng.

Ngoài ra, do độ cứng của các phần được định vị trên cả hai phía theo hướng bên cạnh của phần chứa phần lõm vào ở phần phía trước là thấp, các phần có thể là dễ dàng bị biến dạng. Do đó, tã lót có thể được tạo nên ép ở thời điểm loại bỏ, sao cho tã lót dễ dàng được loại bỏ.

Phương án theo sáng chế

Fig.2 là hình phối cảnh dạng sơ đồ khi tã lót 3 mảnh 1, mà là ví dụ về tã lót dùng một lần dạng quần 1 theo phương án này, được nhìn từ phía trước. Fig.3A là hình chiếu phẳng dạng sơ đồ khi tã lót 1 ở trạng thái trải phẳng được nhìn từ phía da, và Fig.3B là hình vẽ mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường B-B như trên Fig.3A. Hơn nữa, Fig.4A là hình phối cảnh dạng sơ đồ khi tã lót 1 được nhìn từ phía sau, và Fig.4B là hình phóng to dạng sơ đồ dọc theo mũi tên B-B như trên Fig.4A.

Tã lót 1 bao gồm hướng theo chiều dọc, hướng bên cạnh và hướng chiều dày, là 3 hướng trục giao với nhau ở trạng thái kéo lên như trên Fig.2. Dưới đây, một phía và phía khác theo hướng chiều dài ở trạng thái kéo lên còn được gọi là “phía phần hờ quanh thắt lưng” và “phía đũng”, tương ứng, và một phía và phía khác theo hướng chiều dày còn được gọi là “phía trước” và “phía sau”, tương ứng.

Cũng trong các trạng thái trái phẳng trên Fig.3A và Fig.3B, tã lót 1 bao gồm hướng theo chiều dọc, hướng bên cạnh và hướng chiều dày, là 3 hướng trực giao với nhau. Dưới đây, một phía và phía khác theo hướng chiều dài ở trạng thái trái phẳng còn được gọi là “phía trước” và “phía sau” tương ứng, và một phía và phía khác theo hướng chiều dày còn được gọi là “phía da” và “không tiếp xúc với da”, tương ứng.

Lưu ý, hướng bên cạnh ở trạng thái kéo lên là đồng nghĩa với hướng bên cạnh ở trạng thái trái phẳng. Ngược lại, hướng theo chiều dọc ở trạng thái trái phẳng là dọc theo hướng chiều dài ở trạng thái kéo lên và hướng chiều dày ở trạng thái trái phẳng là dọc theo hướng chiều dày ở trạng thái kéo lên.

Tã lót 1 là còn được gọi là tã lót dạng 3 mảnh, do đó gồm có thân thấm hút chính 10 mà thấm hút dịch thải làm thành phần thứ nhất, chi tiết dạng dải phía trước 31 làm thành phần thứ hai, và chi tiết dạng dải phía sau 41 làm thành phần thứ ba ở trạng thái trái phẳng trên Fig.3A. Cụ thể, chi tiết dạng dải phía trước 31 và chi tiết dạng dải phía sau 41 được bố trí song song với khoảng không ở giữa theo hướng chiều dài, và thân thấm hút chính 10 được kéo dài ngang qua cả hai thành phần 31 và 41 này. Các phần đầu 10ea, 10eb của thân thấm hút chính 10 theo hướng chiều dài được kết nối và được cố định vào các chi tiết dạng dải gần nhất 31, 41, tương ứng, sao cho hình thức bên ngoài của chúng ở dạng cơ bản là chữ H khi được nhìn trên hình chiếu phẳng.

Sau đó, từ trạng thái trái phẳng có dạng cơ bản là chữ H này, thân thấm hút chính 10 được gấp làm đôi với vị trí được xác định trước CL10 (vị trí tương ứng với vị trí tâm CL1 của tã lót 1 theo hướng chiều dài) của thân thấm hút chính 10 theo hướng chiều dài làm vị trí gấp. ở trạng thái được gấp đôi này, các chi tiết dạng dải 31, 41 đối mặt với nhau được kết nối ở phần đầu 31e, 41e theo hướng bên cạnh, tương ứng, bằng cách hàn hoặc tương tự, và sau đó này các chi tiết dạng dải 31, 41 được kết nối vòng tròn, nhờ đó hình thành tã lót 1 ở trạng thái kéo lên mà phần hở quanh thắt lưng BH và cặp các phần hở quanh chân LH, LH được hình thành như được minh họa trên Fig.2.

Ở trạng thái kéo lên (Fig.2), tã lót 1 có thể được xem là các phần được chia 3 20, 30 và 40, mà là các phần khác nhau từ các loại được mô tả trên đây. Nói cách khác, tã lót 1 có thể được chia thành 3 phần, đó là phần phía trước 30 nằm ở phía

trước của người mặc theo hướng chiều dài, phần phía sau 40 nằm ở phía sau của người mặc và phần đũng 20 nằm ở đáy chậu của người mặc. Trong ví dụ này, như được minh họa trên Fig.3A, phần phía trước trước 30 bao gồm chi tiết dạng dải phía trước 31 và phần 10p1 của thân thấm hút chính 10, mà chồng lên với chi tiết dạng dải phía trước 31, phần đũng 20 bao gồm phần 10p3 của thân thấm hút chính 10, mà nhô ra từ chi tiết dạng dải phía trước 31 và chi tiết dạng dải phía sau 41 theo hướng chiều dài, và phần phía sau 40 bao gồm chi tiết dạng dải phía sau 41 và phần 10p2 của thân thấm hút chính 10, mà chồng lên với chi tiết dạng dải phía sau 41.

Dưới đây, trạng thái là để chỉ “trạng thái mẫu giấy”, trong đó tã lót 1 được trải ra theo cách hình dung sao cho không có lực co được nhờ vào các thành phần đàn hồi được đề cập sau 16, 18, 35, 45 mà được sử dụng để tác động tính đàn hồi theo hướng bên cạnh và hướng theo chiều dọc vào tã lót 1. Ngoài ra, trạng thái mà lực bên ngoài theo hướng bên cạnh và hướng theo chiều dọc không tác động lên tã lót 1, đó là, trạng thái mà tã lót 1 co được theo hướng bên cạnh và hướng theo chiều dọc nhờ vào lực co được của các thành phần đàn hồi 16, 18, 35, 45 được đề cập trên đây là để chỉ “trạng thái tự nhiên”. Trên Fig.3A và Fig.3B, tã lót 1 ở trạng thái trải phẳng được minh họa ở trạng thái mẫu giấy.

Ở trạng thái trải phẳng trên Fig.3A và Fig.3B, thân thấm hút chính 10 ở dạng cơ bản là hình chữ nhật khi được nhìn trên hình chiếu phẳng. Thân thấm hút chính 10 được bố trí sao cho hướng chiều dài của thân thấm hút chính 10 là dọc theo hướng chiều dài. Thân thấm hút chính 10 còn bao gồm thân thấm hút 11, tấm mặt 13 được tạo ra để che phủ thân thấm hút 11 từ phía da, và tấm sau 15 được tạo ra để che phủ thân thấm hút 11 từ phía không da.

Thân thấm hút 11 bao gồm: phần thấm hút chất lỏng, lõi thấm hút 11c; và tấm bọc quanh lõi (không được thể hiện trên hình vẽ) để bọc quanh bề mặt chu vi ngoài của lõi 11c. Lõi thấm hút 11c được tạo thành từ vật liệu thấm hút chất lỏng được xác định trước, được hình thành ở dạng cơ bản là đồng hồ cát khi được nhìn trên hình chiếu phẳng, mà làm ví dụ về dạng được xác định trước. Vật liệu thấm hút chất lỏng được lấy làm ví dụ bởi sợi thấm hút chất lỏng như là sợi bột giấy, và bởi hạt thấm hút chất lỏng như là polyme siêu thấm hút (còn được gọi là SAP - superabsorbent polymer). Làm tấm bọc quanh lõi, tấm thấm hút chất lỏng như là giấy lụa hoặc vải

không dệt có thể được dùng. Ngoài ra, tấm bọc quanh lõi có thể được bỏ qua. Hơn nữa, dạng của lõi thấm hút 11c không chỉ giới hạn ở dạng cơ bản nêu trên đây là đồng hồ cát khi được nhìn trên hình chiếu phẳng, và có thể là dạng khác.

Tấm mặt 13 là tấm thấm hút chất lỏng như là vải không dệt có kích cỡ phẳng sao cho nhô ra từ thân thấm hút 11 theo hướng chiều dài và hướng bên cạnh. Tấm sau 15 còn là tấm có kích cỡ phẳng sao cho nhô ra từ thân thấm hút 11 theo hướng chiều dài và hướng bên cạnh. Để làm ví dụ, có thể đề xuất tấm được dát mỏng 15 có cấu trúc hai lớp (Fig.3B). Tấm được dát mỏng 15 bao gồm: tấm chắn rò rỉ không thấm hút chất lỏng 15a như là màng polyetylen và màng polypropylen; và tấm ngoài 15b được làm bằng vải không dệt được gắn lên phía không da của tấm chắn rò rỉ 15a. Cả hai tấm 13 và 15 được kết nối vào nhau, ví dụ, theo cách tạo khung bằng cách liên kết và hàn ở phần nhô ra phía ngoài từ thân thấm hút 11 theo hướng chiều dài và hướng bên cạnh, với thân thấm hút 11 được kẹp giữa tấm mặt 13 và tấm sau 15, nhờ đó hình thành thân thấm hút chính 10. Tấm sau 15 có thể không bao gồm tấm ngoài 15b, và có thể chỉ bao gồm tấm chắn rò rỉ 15a.

Ngoài ra, như trong ví dụ này, các phần thu lại ở chân LG mà tương ứng căng ra và co được theo hướng chiều dài có thể được tạo ra trong các phần 10LG mà ở phía ngoài của thân thấm hút 11 ở thân thấm hút chính 10 theo hướng bên cạnh. Các phần thu lại ở chân LG cấu tạo nên một phần của các phần hờ quanh chân LH. Hơn nữa, tính đàn hồi của các phần thu lại ở chân LG có thể được tác động bằng cách cố định các thành phần đàn hồi 16 như là sợi đàn hồi vào các phần 10LG được đề cập trên đây dọc theo hướng chiều dài ở trạng thái được kéo căng theo hướng chiều dài. Nói cách khác, lực co được tác động từ các thành phần đàn hồi 16 vào các phần 10LG được đề cập trên đây theo hướng chiều dài. Do đó, từng phần 10LG co được theo hướng chiều dài trong khi hình thành nhiều nếp gấp ở trạng thái tự nhiên trên đó lực bên ngoài không tác động. Do đó, tính đàn hồi mà với nó các nếp gấp này được duỗi thẳng hoàn toàn sẽ tác động đến các phần thu lại ở chân LG.

Như trong ví dụ này, cặp các phần thu lại phía chân LSG, LSG có thể được tạo ra ở vị trí trong của các phần thu lại ở chân LG theo hướng bên cạnh. Các phần thu lại phía chân LSG còn được gọi là các riềm chắn và đứng từ bề mặt phía da của tấm mặt 13 để ngăn ngừa rò rỉ dịch thải theo hướng bên cạnh. Nói cách khác, tấm ở

phần thu lại phía chân 17 được làm bằng vải không dệt được chồng lên trên bề mặt phía da của tấm mặt 13, và các phần (không được thể hiện trên hình vẽ) của tấm 17 được cố định vào tấm mặt 13, nhờ đó cho phép các phần 17LSG được định vị phía trong của các phần theo hướng bên cạnh trong tấm 17 để đứng. Lưu ý rằng, việc đứng của các phần trong 17LSG có thể là đạt được bằng cách cố định các thành phần đàn hồi 18 như là sợi đàn hồi vào các phần trong 17LSG dọc theo hướng chiều dài trong khi kéo căng theo hướng chiều dài. Nói cách khác, lực co được theo hướng chiều dài tác động vào các phần trong 17LSG từ các thành phần đàn hồi 18 được đề cập trên đây, và do đó các phần trong 17LSG co được theo hướng chiều dài trong khi hình thành nhiều nếp gấp. Kết quả là, các phần trong 17LSG đứng từ bề mặt phía da của tấm mặt 13.

Như được minh họa trên Fig.3A, chi tiết dạng dải phía trước 31 là thành phần tấm có dạng cơ bản là hình chữ nhật khi được nhìn trên hình chiếu phẳng và được làm bằng tấm mềm như là vải không dệt. Trong ví dụ này, như được minh họa trên Fig.3B, vải không dệt 32, 33 được xếp chồng 2 lần và được kết nối để hình thành chi tiết dạng dải phía trước 31. Như được minh họa trên Fig.3A và Fig.3B, phần tâm của chi tiết dạng dải phía trước 31 theo hướng bên cạnh được chồng lên và được kết nối, từ phía không da, với phần đầu 10ea của thân thấm hút chính 10 ở phía trước theo hướng chiều dài. Ở chi tiết dạng dải phía trước 31 này, phần đầu 31eL (Fig.3A) theo hướng chiều dài trong các phần nhô ra từ thân thấm hút chính 10 dọc theo hướng bên cạnh cấu tạo nên một phần của các phần hở quanh chân LH.

Như được minh họa trên Fig.3A và Fig.3B, nhiều thành phần đàn hồi 35, 35... như là sợi đàn hồi dọc theo hướng bên cạnh được bố trí theo hướng chiều dài trong khi được đặt xen giữa hai tấm vải không dệt 32, 33 được kết hợp với chi tiết dạng dải phía trước 31, và được kết nối và được cố định vào vải không dệt 32, 33 trong khi kéo căng theo hướng bên cạnh. Do đó, lực co được tác động đến chi tiết dạng dải phía trước 31 theo hướng bên cạnh. Cụ thể, tính đàn hồi tác động đến chi tiết dạng dải phía trước 31 theo hướng bên cạnh. Trong ví dụ này, như được minh họa trên Fig.3A, các thành phần đàn hồi 35 là không liên tục ở phần (ví dụ, phần tâm theo hướng bên cạnh) chồng lên với thân thấm hút 11 ở chi tiết dạng dải phía trước 31 để ngăn ngừa xuất hiện nếp nhăn/gấp của thân thấm hút 11. Do đó, tính đàn hồi không

tác động phần được đề cập trên đây. Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở cấu hình này. Trong ví dụ này, các thành phần đàn hồi 35 có cùng vị trí theo hướng chiều dài làm phần lõm vào 37 được mô tả sau đây cũng không liên tục ở vị trí của phần lõm vào 37.

Như được minh họa trên Fig.3A, chi tiết dạng dải phía sau 41 là thành phần tấm có dạng cơ bản là hình chữ nhật khi được nhìn trên hình chiếu phẳng và được làm bằng tấm mềm như là vải không dệt. Trong ví dụ này, như được minh họa trên Fig.3B, chi tiết dạng dải phía sau 41 được hình thành bằng cách kết nối vải không dệt 42, 43 trong cấu trúc hai lớp. Như được minh họa trên Fig.3A và Fig.3B, phần tâm của chi tiết dạng dải phía sau 41 theo hướng bên cạnh được chồng lên và được kết nối, từ phía không da, với phần đầu 10eb của thân thấm hút chính 10 ở phía sau theo hướng chiều dài. Ở chi tiết dạng dải phía sau 41 này, phần đầu 41eL (Fig.3A) theo hướng chiều dài trong các phần nhô ra từ thân thấm hút chính 10 dọc theo hướng bên cạnh cấu tạo nên một phần của các phần hờ quanh chân LH.

Như được minh họa trên Fig.3A và Fig.3B, nhiều thành phần đàn hồi 45, 45... như là sợi đàn hồi dọc theo hướng bên cạnh được bố trí theo hướng chiều dài trong khi được đặt xen giữa hai tấm vải không dệt 42, 43 được kết hợp với chi tiết dạng dải phía sau 41, và được kết nối và được cố định vào vải không dệt 42, 43 trong khi kéo căng theo hướng bên cạnh. Do đó, lực co được tác động đến chi tiết dạng dải phía sau 41 theo hướng bên cạnh. Cụ thể, tính đàn hồi tác động đến chi tiết dạng dải phía sau 41 theo hướng bên cạnh. Trong ví dụ này, như được minh họa trên Fig.3A, các thành phần đàn hồi 45 là không liên tục ở phần (ví dụ, phần tâm theo hướng bên cạnh) chồng lên với thân thấm hút 11 ở chi tiết dạng dải phía sau 41 để ngăn ngừa xuất hiện nếp nhăn/gấp của thân thấm hút 11. Do đó, tính đàn hồi không tác động vào phần được đề cập trên đây. Tuy nhiên, kết cấu vật dụng theo sáng chế không chỉ giới hạn ở cấu hình này.

Trong khi, như được minh họa trên Fig.4A, dải xử lý sau 48 (tương ứng với chi tiết dạng dải) được tạo ra trên bề mặt không tiếp xúc với da của chi tiết dạng dải phía sau 41. Dải xử lý sau 48 được sử dụng để loại bỏ bã lót 1 sau khi đã sử dụng. Nói cách khác, ở thời điểm loại bỏ, bã lót 1 được cuộn dọc theo hướng chiều dài từ phần đũng 20 theo hướng chiều dài sao cho phần phía trước 30 của bã lót 1 được định

vị bên trong như được minh họa trên Fig.5A, nhờ đó cho phép tấm lót 1 là ở trạng thái nén ép với kích cỡ nhỏ theo hướng chiều dài như được minh họa trên Fig.5B. Dải xử lý sau 48 được sử dụng để cố định tấm lót 1 ở trạng thái nén ép này.

Như được minh họa trên Fig.4A, dải xử lý sau 48 bao gồm thành phần được tạo dạng dải mà là dải dọc theo hướng chiều dài làm thân chính. ở trạng thái mà hướng chiều dài và hướng chiều rộng của dải xử lý sau 48 là dọc theo hướng chiều dài và hướng bên cạnh của tấm lót 1, tương ứng, một phần đầu 48e1 của dải xử lý sau 48 theo hướng chiều dài được kết nối không tháo rời được vào bề mặt không tiếp xúc với da của chi tiết dạng dải phía sau 41 với bám dính (không được thể hiện trên hình vẽ) hoặc tương tự. Ngoài ra, một phần đầu khác 48e2 của dải xử lý sau 48 có thể được kéo dài hướng về phần hở quanh thắt lưng BH của tấm lót 1 mà ở trạng thái nén ép như được minh họa trên Fig.5B. Do đó, như được minh họa trên Fig.5B, lớp bám dính 48A của một đầu khác 48e2 của dải 48 được siết chặt đến phần 1p của tấm lót, mà nằm dựa trên phần hở quanh thắt lưng BH ở trạng thái nén ép, do đó tạo khả năng cho tấm lót 1 được cố định ở trạng thái nén ép.

Lưu ý rằng, như được minh họa trên Fig.4A và Fig.4B, dải xử lý sau không được sử dụng 48, ví dụ, được tạo thành trạng thái được gấp ở dạng chữ Z theo hướng chiều dài. Nói cách khác, khi dải xử lý sau 48 được gấp ở dạng chữ Z, ít nhất các phần của các bề mặt đối mặt với nhau được tạo ra với lớp bám dính (không được thể hiện trên hình vẽ) có độ bền bám dính tháo rời, nhờ đó tạm thời cố định dải xử lý sau 48 ở trạng thái được gấp ở dạng chữ Z. Sau đó, phần vật 48e2t (Fig.4B) được hình thành bằng cách gấp phần đầu của một đầu khác 48e2 được kéo theo hướng chiều dài (hướng theo chiều dọc) như được minh họa bởi đường chuỗi gạch chấm đôi trên Fig.4A, nhờ đó giải phóng sự bám dính giữa các bề mặt do lớp bám dính được đề cập trên đây. Cách này có thể ngay lập tức kéo dài dải 48 hướng về phần hở quanh thắt lưng BH theo hướng chiều dài như được minh họa trên Fig.5B.

Vật liệu nhựa như là polyetylen hoặc polypropylen có thể là ví dụ làm vật liệu của dải 48. Tuy nhiên, vật liệu của dải 48 không chỉ giới hạn ở loại này. Ví dụ, vật liệu có thể là vật liệu bột giấy như là giấy. Hơn nữa, dạng của dải 48 không chỉ giới hạn ở dạng có các bề mặt trên trơn mịn cả hai bề mặt như trên đây. Ví dụ, dạng của dải 48 có thể là cốt liệu sợi như là vải không dệt hoặc vải dệt. Hơn nữa, thành phần

móc của cơ cấu siết chặt móc và vòng có thể được tạo ra thay cho lớp bám dính 48A ở một đầu khác 48e2.

Ngoài ra, trong ví dụ này, dải 48 chính nó về cơ bản không đàn hồi theo hướng chiều dài. Tuy nhiên, vật liệu theo sáng chế không chỉ giới hạn ở loại này. Cụ thể, dải 48 có thể có tính đàn hồi theo hướng chiều dài bằng cách hình thành dải 48 chính nó bởi vật liệu đàn hồi như là cao su. Khi dải 48 có tính đàn hồi, dải 48 chính nó co được theo hướng chiều dài, và do đó dải 48 có thể là ở trạng thái co với độ dài ngắn theo hướng chiều dài khi không được sử dụng. Trong trường hợp này, dải 48 có thể không được gấp ở dạng chữ Z như được thể hiện trong ví dụ được đề cập trên đây. Lưu ý rằng, dạng gấp không còn giới hạn vào dạng chữ Z được đề cập trên đây. Ví dụ, dạng gấp có thể là được gấp làm đôi có dạng chữ V, hoặc được gấp bốn có dạng chữ W, hoặc dải 48 có thể được gấp với việc gấp nhiều hơn so với việc gấp dạng chữ W.

Trên đây, các thành phần chính 10, 31 và 41 của tã lót 1 đã được mô tả. Theo phương án này, sự xếp đặt được tạo sao cho các vấn đề do hiện tượng chênh lệch bánh trong được đề cập trên đây có thể được giải quyết khi tã lót 1 được loại bỏ. Cụ thể, ở tã lót 1 mà ở trạng thái nèn ép trên Fig.5B, sự xếp đặt được tạo sao cho dải xử lý sau 48 có thể được siết chặt đảm bảo đến phần 1p của tã lót mà nằm dựa trên các phần mép 31BH, 41BH của phần hở quanh thắt lưng BH. Tiếp theo dưới đây là phần mô tả sự xếp đặt này.

Fig.6 là hình chiếu phẳng dạng sơ đồ khi tã lót 1 ở trạng thái kéo lên theo phương án này được nhìn từ phía trước.

Theo phương án này, trước tiên ở tã lót 1 mà ở trạng thái kéo lên và trạng thái tự nhiên (hoặc ở trạng thái mẫu giấy), phần mép 31BH của phần hở quanh thắt lưng BH của chi tiết dạng dải phía trước 31 mà thuộc về phần phía trước 30 bao gồm phần lõm vào 37 mà được tạo lõm vào theo hướng chiều dài hướng về phần đũng 20 so với phần mép 41BH của phần hở quanh thắt lưng BH của chi tiết dạng dải phía sau 41 mà nằm dọc theo đến phần phía sau 40. Nói cách khác, mặc dù phần mép 41BH sau là dọc theo hướng bên cạnh và phần mép trước 31BH còn cơ bản là dọc theo hướng bên cạnh, phần mép trước 31BH bao gồm phần lõm vào 37 ở vị trí được xác định trước theo hướng bên cạnh. Lưu ý rằng, việc có mặt hoặc không có mặt phần

lỗ vào 37 có thể được khẳng định bằng cách nhìn vào lỗ 1, trong đó phần phía trước 30 và phần phía sau 40 được chồng lên theo hướng chiều dày, từ phía trước theo hướng chiều dày ở trạng thái đặt lỗ 1 trên bề mặt phẳng như là bàn và làm cho lỗ 1 được tạo phẳng. Trong ví dụ như trên Fig.6, phần lỗ vào 37 có dạng được tạo cong chính xác ở trạng thái mẫu giấy. Trong trạng thái mẫu giấy này, trị số tối đa L37d của kích cỡ phần lỗ vào 37 theo hướng chiều dài được chọn, ví dụ, nằm trong khoảng từ 10 đến 30mm, và bằng 15mm trong ví dụ này. Trị số tối đa L37w của kích cỡ phần lỗ vào 37 theo hướng bên cạnh được chọn, ví dụ, nằm trong khoảng từ 50 đến 100mm, và bằng 85mm trong ví dụ này.

Hơn nữa, trên Fig.6, dải xử lý sau 48 được minh họa ảo bởi đường chuỗi gạch chấm đôi, và phần lỗ vào 37 nằm ở vị trí tương ứng với dải xử lý sau 48 theo hướng bên cạnh. Ví dụ, phần lỗ vào 37 được tạo ra ở vị trí theo hướng bên cạnh sao cho tương ứng với phần mà dải xử lý sau 48 được cố định vào trên bề mặt không tiếp xúc với da của chi tiết dạng dải phía sau 41 dọc theo phần phía sau 40. Do đó, phần lỗ vào 37 chồng lên với dải xử lý sau 48 theo hướng bên cạnh.

Do đó, khi lỗ 1 được cuộn để ở trong trạng thái nèn ép như được minh họa trên Fig.5B, thậm chí nếu hiện tượng chênh lệch bánh trong được đề cập trên đây xuất hiện, khoảng cách từ dải xử lý sau 48 đến phần 1p của lỗ có thể được rút ngắn bởi phần lỗ vào 37 này, phần 1p là nằm dựa trên các phần mép 31BH, 41BH được đề cập trên đây theo hướng chiều dài. Nói cách khác, khi dải xử lý sau 48 được kéo dài hướng về phần hở quanh thất lưng BH theo hướng chiều dài, ít nhất phần của dải xử lý sau 48 được để cho có mặt trong phần lỗ vào 37 được đề cập trên đây, và do đó dải xử lý sau 48 có thể đạt tới, thông qua phần lỗ vào 37, phần 1p của lỗ mà nằm dựa trên các phần mép 31BH, 41BH được đề cập trên đây. Kết quả là, dải xử lý sau 48 có thể được siết chặt đảm bảo đến phần 1p của lỗ.

Trong ví dụ này như được minh họa trên Fig.6, vị trí tâm CL48 của dải xử lý sau 48 theo hướng bên cạnh có mặt ở phần lỗ vào 37 theo hướng bên cạnh ở trạng thái tự nhiên (hoặc trạng thái mẫu giấy).

Do đó, khi dải xử lý sau 48 được kéo dài hướng về phần hở quanh thất lưng BH theo hướng chiều dài, nhiều hơn các phần của dải xử lý sau 48 có thể có mặt trong phần lỗ vào 37 được đề cập trên đây. Kết quả là, dải xử lý sau 48 có thể để

dàng hơn đạt tới, thông qua phần lõm vào 37, phần 1p của tã lót mà nằm dựa trên các phần mép 31BH, 41BH của phần hở quanh thắt lưng BH.

Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở cấu hình này. Nói cách khác, vị trí tâm CL48 của dải xử lý sau 48 có thể không có mặt ở phần lõm vào 37 theo hướng bên cạnh.

Hơn nữa, trong ví dụ này như được minh họa trên Fig.6, trị số tối đa L37w của kích cỡ phần lõm vào 37 theo hướng bên cạnh là lớn hơn so với trị số tối đa L48w của kích cỡ dải xử lý sau 48 theo hướng bên cạnh ở trạng thái tự nhiên (hoặc trạng thái mẫu giấy).

Do đó, khi dải xử lý sau 48 được kéo dài hướng về phần hở quanh thắt lưng BH theo hướng chiều dài, dải xử lý sau 48 có thể có mặt trong phần lõm vào 37 được đề cập trên đây trên toàn bộ độ dài của dải xử lý sau 48 theo hướng bên cạnh. Do đó, dải xử lý sau 48 có thể dễ dàng hơn đạt tới phần 1p của tã lót mà nằm dựa trên các phần mép 31BH, 41BH của phần hở quanh thắt lưng BH, thông qua phần lõm vào 37.

Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở cấu hình này. Nói cách khác, trị số tối đa L48w của kích cỡ dải xử lý sau 48 theo hướng bên cạnh có thể là lớn hơn so với hơn là trị số tối đa L37w của kích cỡ phần lõm vào 37 theo hướng bên cạnh.

Ngoài ra, trong ví dụ này như được minh họa trên Fig.6, phần lõm vào 37 được đề cập trên đây được tạo ra ở phần tâm của phần mép 31BH được đề cập trên đây của chi tiết dạng dải phía trước 31 theo hướng bên cạnh đáp ứng với thực tế là dải xử lý sau 48 được cố định ở phần tâm của chi tiết dạng dải phía sau 41 theo hướng bên cạnh.

Do đó, tã lót 1 có thể được đặt sao cho không tiếp xúc với rốn của người mặc. Do đó, trong trường hợp mà không mong muốn đặt tã lót 1 sao cho tiếp xúc với rốn của người mặc, ví dụ, trong trường hợp mà rốn của trẻ sơ sinh ẩm ướt hoặc kẹp để ngăn ngừa chảy máu được gắn vào rốn, tã lót 1 có thể được ưu tiên sử dụng.

Hơn nữa, ở trạng thái trải phẳng trên Fig.3A, lõi thấm hút 11c được tạo dạng cơ bản là đồng hồ cát như trên đây. Cụ thể, khi kích cỡ theo hướng bên cạnh được so sánh giữa cả hai phần đầu và phần tâm của lõi 11c theo hướng chiều dài, kích cỡ

phần trước theo hướng bên cạnh là lớn hơn. Do đó, kích cỡ theo hướng bên cạnh là trị số tối đa L11cw ở cả hai phần đầu, và ở đây, trị số tối đa L37w của kích cỡ phần lõm vào 37 theo hướng bên cạnh là nhỏ hơn trị số tối đa L11cw của kích cỡ lõi thấm hút 11c theo hướng bên cạnh ở trạng thái mẫu giấy được đề cập trên đây.

Do đó, kích cỡ của phần lõm vào 37 theo hướng bên cạnh có thể được tạo để có kích cỡ tối thiểu được yêu cầu để ngăn ngừa tã lót 1 khỏi tiếp xúc với rốn của người mặc. Điều này có thể đảm bảo chắc chắn phần tiếp xúc với da người mặc ở phần hở quanh thắt lưng BH của tã lót 1, sao cho phần này có thể đề xuất đặc tính khớp vào da rất tốt.

[0055] Như được minh họa trên Fig.7A và Fig.7B, khi phần mép 41BH của phần hở quanh thắt lưng BH ở phần phía sau 40 và phần đầu 20e của phần đũng 20 theo hướng chiều dài được chồng lên ở các vị trí tâm của nhau theo hướng bên cạnh bằng cách gấp tã lót 1 ở trạng thái kéo lên làm đôi theo hướng chiều dài với phần phía trước 30 ở bên trong, phần mép 31BH của phần hở quanh thắt lưng BH ở phần phía trước 30 nhô ra theo hướng chiều dài từ phần mép 41BH của phần hở quanh thắt lưng BH ở phần phía sau 40 như toàn bộ trên cơ sở hiện tượng chênh lệch bánh trong. Thậm chí trong trường hợp đó, phần đáy 37b của phần lõm vào 37 được đề cho không nhô ra từ phần mép 41BH của phần hở quanh thắt lưng BH ở phần phía sau 40 theo hướng chiều dài trong ví dụ này. Nói cách khác, độ sâu L37d của phần lõm vào 37 theo hướng chiều dài (Fig.6) được cài đặt đến độ sâu mà phần lõm vào 37 không nhô ra từ phần mép 41BH của phần hở quanh thắt lưng BH ở phần phía sau 40 theo hướng chiều dài.

Do đó, khi tã lót 1 được cuộn hoặc tương tự để làm cho nhỏ và nèn ép theo hướng chiều dài, dài xử lý sau 48 có thể dễ dàng hơn đạt tới phần 1P của tã lót, mà nằm dựa trên các phần mép 31BH, 41BH của phần hở quanh thắt lưng BH.

Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở cấu hình này, và cấu tạo đối lại cũng có thể áp dụng được trong một số trường hợp. Cụ thể, độ sâu L37d của phần lõm vào 37 theo hướng chiều dài có thể được cài đặt sao cho phần đáy 37b của phần lõm vào 37 nhô ra theo hướng chiều dài từ phần mép 41BH của phần hở quanh thắt lưng BH ở phần phía sau 40 như được minh họa trên Fig.8B.

Trong trường hợp đó, dải xử lý sau 48 có thể được siết chặt không chỉ đến phần mép 41BH ở phần phía sau 40 mà còn đến phần đáy 37b của phần lõm vào 37 được đề cập trên đây ở phần phía trước 30. Do đó, không chỉ phần mép 41BH ở phần phía sau 40 mà cả phần mép 31BH ở phần phía trước 30 có thể được cố định trực tiếp bởi dải xử lý sau 48.

Trong trường hợp đó, như được minh họa trên Fig.8B, mong muốn là, phần chứa phần đáy 37bp gồm có phần đáy 37b được đề cập trên đây của phần lõm vào 37 ở chi tiết dạng dải phía trước 31 có thể bao gồm vùng khác màu A37bp (tham khảo diện tích mẫu chấm trên Fig.8B) mà có thể nhận thấy được bằng mắt thường từ phía da bởi sự khác nhau về màu so với màu của phần đầu 20e ở phần đũng 20. Ví dụ, trong ví dụ như trên Fig.8B, phần chứa phần đáy 37bp bao gồm vùng A37bp được tạo màu từ phía da ở màu được xác định trước có độ rộng được xác định trước theo hướng chiều dài, và do đó vùng A37bp là vùng khác màu A37bp mà có thể nhận thấy được bằng mắt thường bởi sự khác nhau về màu so với màu của phần đầu 20e của phần đũng 20 được đề cập trên đây.

Do đó, khi người chăm sóc là người thay tã lót làm cho tã lót 1 nhỏ và nèn ép theo hướng chiều dài để loại bỏ tã lót 1, ví dụ, bằng cách gấp tã lót 1 làm đôi như được mô tả trên đây, người chăm sóc nhìn thấy phần chứa phần đáy 37bp với phần đầu 20e của phần đũng 20 được đề cập trên đây làm hình ảnh cơ sở, phần đầu 20e có sự khác nhau về màu so với màu của vùng được tạo màu A37bp của phần chứa phần đáy 37bp. Điều này cho phép phần đáy 37b của phần lõm vào 37 là dễ dàng nhận thấy được bằng mắt thường. Kết quả là, người chăm sóc có thể siết chặt dải xử lý sau 48 đến phần đích siết chặt đối với dải xử lý sau 48 ở tã lót 1 thông qua phần lõm vào 37.

Lưu ý rằng, trong ví dụ như trên Fig.8B, phần chứa phần đáy 37bp được tạo màu từ phía da. Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở cấu hình này chỉ cần là vùng được tạo màu A37bp của phần chứa phần đáy 37bp có thể nhận thấy được bằng mắt thường từ phía da. Ví dụ, do chi tiết dạng dải phía trước 31 ở phần phía trước 30 theo phương án này được hình thành từ vải không dệt 32, 33, đối tượng tồn tại ở phía không da có thể nhận thấy được bằng mắt thường thậm chí từ phía da bằng cách nhìn thông qua chi tiết dạng dải phía trước 31. Do đó, phần chứa phần đáy 37bp có thể

được tạo màu từ phía không da. Hơn nữa, thay cho việc tạo màu hai tấm vải không dệt 32, 33 cấu tạo nên chi tiết dạng dải phía trước 31, tấm khác (không được thể hiện trên hình vẽ) có thể được tạo ra sao cho được chồng lên với phần chứa phần đáy 37bp để hình thành vùng khác màu A37bp được đề cập trên đây ở phần chứa phần đáy 37bp. Trong trường hợp đó, tấm khác có thể được bố trí ở phía da hoặc không tiếp xúc với da của chi tiết dạng dải phía trước 31, hoặc có thể được đặt xen giữa hai tấm vải không dệt 32, 33 của chi tiết dạng dải phía trước 31.

Lưu ý “màu khác” được nêu ra ở đây là để chỉ hai màu trong đó sự chênh lệch về màu giữa hai vùng để so sánh có thể nhận thấy được với mắt thường. “Sự chênh lệch về màu” có thể thu được bằng cách sử dụng máy đo màu có trên thị trường để thực hiện phép đo màu trên hai điểm (hai vùng) để đo, và sau đó so với các trị số bằng số thu được trên cơ sở không gian màu CIE1976 ($L^*a^*b^*$) được xác định trong JIS Z 8729 hoặc tương tự. Cụ thể, để cho ΔL^* là sự chênh lệch giữa các trị số L^* của hai điểm để đo, Δa^* là sự chênh lệch giữa các trị số a^* , và Δb^* là sự chênh lệch giữa các trị số b^* , sự chênh lệch về màu có thể thu được bằng phương trình sau, $\Delta E^*_{ab} = [(\Delta L^*)^2 + (\Delta a^*)^2 + (\Delta b^*)^2]^{1/2}$. Ở đây, giả sử rằng, “việc có màu khác nhau” được thỏa mãn nếu sự chênh lệch về màu ΔE^*_{ab} này là lớn hơn hoặc bằng 1,5, hoặc mong muốn là lớn hơn hoặc bằng 3,0. Nếu trị số ΔE^*_{ab} là lớn hơn hoặc bằng 1,5, có thể là nói rằng, các màu là khác nhau đến mức độ là phát hiện được bởi con người với mắt thường, và do đó người chăm sóc là người thay tã lót có thể nhận thấy vùng khác màu A37bp được kết hợp với phần đáy 37b của phần lõm vào 37 với phần đầu 20e ở phần đũng 20 được sử dụng làm hình ảnh cơ sở.

Fig.9A là hình vẽ giải thích của ví dụ được biến đổi của tã lót dùng một lần dạng quần 1. Trong phương án được đề cập trên đây như được minh họa trên Fig.6, số lượng tấm xếp chồng ở phần chứa phần lõm vào 30p gồm có phần lõm vào 37 ở phần phía trước 30 là bằng với số lượng tấm xếp chồng trong từng phần trong số các phần bên 30s, 30s nằm trên cả hai phía theo hướng bên cạnh của phần chứa phần lõm vào 30p ở phần phía trước 30. Nói cách khác, cả hai phần trước 30p và các phần 30s sau được hình thành bằng cách hai tấm vải không dệt 32, 33 cấu tạo nên chi tiết dạng dải phía trước 31, và do đó số lượng tấm xếp chồng của từng phần trong số các phần 30p, 30s là hai, tương ứng.

Mặt khác, trong ví dụ được biến đổi này, tấm phân cách 38 được chồng lên trên phần chứa phần lõm vào 30p mà ở phần trước, và do đó số lượng tấm xếp chồng ở phần chứa phần lõm vào 30p là lớn hơn so với số lượng tấm xếp chồng trong các phần bên 30s, 30s sau. Ví dụ được biến đổi khác với phương án được đề cập trên đây chủ yếu theo khía cạnh này và về cơ bản bằng với phương án được đề cập trên đây theo các khía cạnh khác. Dưới đây là phần mô tả cơ bản sự chênh lệch nêu trên đây.

Trong ví dụ được biến đổi này như được minh họa trên Fig.9A, tấm phân cách 38 được cấu tạo nên từ phần dạng tấm 10f nhô ra từ lõi thấm hút 11c đến phía phần hở quanh thất lưng BH theo hướng chiều dài trong thân thấm hút chính 10. Nói cách khác, tấm mặt 13 và tấm sau 15 cấu tạo nên phần dạng tấm 10f, từng tấm kéo dài đến phía phần hở quanh thất lưng cạnh BH theo hướng chiều dài và đạt tới phần lõm vào 37 của phần mép 31BH của phần hở quanh thất lưng BH ở chi tiết dạng dải phía trước 31. Tấm mặt 13 và tấm sau 15 đạt tới ít nhất đến phần đáy 37b của phần lõm vào 37. Kết quả là, phần chứa phần lõm vào 30p ở phần phía trước 30 được cấu tạo nên bởi 4 tấm được tăng hai tấm, tức là, tấm mặt 13 và tấm sau 15, ngoài ra vào hai tấm vải không dệt 32, 33 cấu tạo nên chi tiết dạng dải phía trước 31. Do đó, độ cứng của phần chứa phần lõm vào 30p là cao, nhờ đó ngăn ngừa phần lõm vào 37 khỏi bị biến dạng ở trạng thái tự nhiên. Kết quả là, dải xử lý sau 48 có thể dễ dàng hơn đạt tới, thông qua phần lõm vào 37, phần 1p của tã lót mà nằm dựa trên phần mép 31BH của phần hở quanh thất lưng BH.

Ngược lại, kích cỡ của thân thấm hút chính 10 theo hướng bên cạnh là nhỏ hơn so với kích cỡ của chi tiết dạng dải phía trước 31 theo hướng bên cạnh, và do đó tấm mặt 13 và tấm sau 15 của thân thấm hút chính 10 không được bố trí ở các phần bên 30s, 30s nằm trên cả hai phía theo hướng bên cạnh của phần chứa phần lõm vào 30p ở phần phía trước 30. Do đó, số lượng tấm xếp chồng trong từng phần bên 30s nhỏ hơn hai so với số lượng tấm xếp chồng trong phần chứa phần lõm vào 30p được đề cập trên đây. Kết quả là, các phần bên 30s, 30s có thể là dễ dàng bị biến dạng do độ cứng thấp của chúng. Do đó, tã lót 1 có thể được tạo nên ép ở thời điểm loại bỏ, sao cho tã lót 1 dễ dàng được loại bỏ.

Tấm mà có thể được sử dụng làm tấm phân cách 38 không chỉ giới hạn ở tấm mặt 13 và tấm sau 15 của thân thấm hút chính 10 được mô tả trên đây. Ví dụ, tấm

trang trí 38d trên đó một số mẫu như là các phần minh họa được thể hiện như trên Fig.9B có thể được sử dụng làm tấm phân cách 38 được đề cập trên đây. Chi tiết là như sau.

Trước tiên, trong ví dụ này như trên Fig.9B, tấm trang trí 38d được chồng lên trên phần tâm của chi tiết dạng dải phía trước 31 ở phần phía trước 30 theo hướng bên cạnh. Hơn nữa, tấm trang trí 38d kéo dài đến phía phần hờ quanh thắt lưng BH theo hướng chiều dài, nhờ đó đạt tới phần lõm vào 37 của phần mép 31BH của phần hờ quanh thắt lưng BH ở chi tiết dạng dải phía trước 31. Tấm trang trí 38d đạt tới ít nhất phần đáy 37b của phần lõm vào 37. Do đó, độ cứng của phần chứa phần lõm vào 30p được cải thiện.

Ngược lại, kích cỡ của tấm trang trí 38d theo hướng bên cạnh là nhỏ hơn so với kích cỡ của chi tiết dạng dải phía trước 31 theo hướng bên cạnh. Do đó, tấm trang trí 38d không được bố trí ở các phần bên 30s, 30s nằm trên cả hai phía theo hướng bên cạnh của phần chứa phần lõm vào 30p ở phần phía trước 30, và do đó số lượng tấm xếp chồng trong từng phần trong số các phần bên 30s, 30s nhỏ hơn bởi nhiều hơn một là số lượng tấm xếp chồng trong phần chứa phần lõm vào 30p được đề cập trên đây. Kết quả là, độ cứng của phần bên 30s, 30s có thể được hạ thấp.

Các phương án khác

Mặc dù phương án của sáng chế đã được mô tả như trên đây, nhưng phương án này chỉ là để tạo thuận tiện cho việc hiểu sáng chế, và không giới hạn sáng chế, và không được hiểu là giới hạn sáng chế. Tất nhiên sáng chế có thể được biến thiên và được cải thiện mà không ra khỏi bản chất của sáng chế, và các dạng tương đương cũng với hàm ý được bao gồm ở đây. Ví dụ, các dạng biến đổi như sẽ được mô tả dưới đây là có thể.

Theo phương án được đề cập trên đây, phần lõm vào được tạo dạng cung 37 được lấy làm ví dụ để làm ví dụ về phần lõm vào 37 có mặt ở phần mép 31BH của phần hờ quanh thắt lưng BH ở phần phía trước 30. Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở cấu hình này. Cụ thể, phần lõm vào 37 có thể là dạng hình chữ nhật, dạng tam giác, hoặc dạng đa giác khác với các dạng đã nêu. Hơn nữa, phần lõm vào 37 có thể là dạng hỗn hợp kết hợp, các đường cong và đường thẳng. Hơn nữa, trong ví dụ

này, phần lõm vào 37 được hình thành, ví dụ, bằng cách cắt vào phần phía trước 30; tuy nhiên, phần lõm vào 37 có thể được hình thành bằng phương pháp khác với cắt. Ví dụ, khi vải không dệt 32, 33 được sản xuất ra bởi sợi lắng tụ mà cấu tạo nên chi tiết dạng dải phía trước 31, sợi có thể được lắng tụ sao cho hình thành phần lõm vào 37.

Theo phương án được đề cập trên đây, như được minh họa trên Fig.6, phần mép 31BH của phần hở quanh thắt lưng BH ở phần phía trước 30 bao gồm có lựa chọn phần lõm vào 37 ở vị trí được xác định trước theo hướng bên cạnh, như là vị trí tâm; tuy nhiên, dạng của phần lõm vào 37 không chỉ giới hạn ở cấu hình này. Ví dụ, như trên Fig.10, phần phía trước 30 có thể bao gồm phần lõm vào 37 mà được tạo kích cỡ trên toàn bộ vùng của phần theo hướng bên cạnh được định vị bên trong từ cả hai phần đầu 31e, 31e theo hướng bên cạnh. Nói cách khác, phần mép 31BH của phần hở quanh thắt lưng BH ở phần phía trước 30 có thể bao gồm phần lõm vào 37 lõm vào theo hướng chiều dài hướng về phần đũng 20 so với phần mép 41BH của phần hở quanh thắt lưng BH ở phần phía sau 40, trên toàn bộ vùng trong theo hướng bên cạnh từ cả hai phần đầu 31e, 31e theo hướng bên cạnh.

Theo phương án được đề cập trên đây, tã lót 3 mảnh 1 được lấy làm ví dụ để làm ví dụ về tã lót dùng một lần dạng quần. Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở cấu hình này. Ví dụ, cấu hình theo sáng chế có thể được áp dụng cho tã lót dạng 2 mảnh kéo lên gồm có tấm ngoài mà cấu tạo nên phía ngoài của tã lót làm thành phần thứ nhất và thân thấm hút chính mà được cố định trên bề mặt phía da của tấm ngoài làm thành phần thứ hai. Ngoài ra, cấu hình theo sáng chế có thể được áp dụng cho tã lót dùng một lần dạng quần có dạng trong đó thân thấm hút được đặt xen giữa tấm mặt có dạng cơ bản là đồng hồ cát và tấm sau có dạng cơ bản là đồng hồ cát.

Theo phương án được đề cập trên đây, như được minh họa trên Fig.6, dải xử lý sau 48 được tạo ra ở phần tâm CL40 ở phần phía sau 40 theo hướng bên cạnh, và do đó phần mép 31BH của phần hở quanh thắt lưng BH ở phần phía trước 30 bao gồm phần lõm vào 37 ở phần tâm theo hướng bên cạnh. Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở cấu hình này. Ví dụ, như trên Fig.11A, khi dải xử lý sau 48 được tạo ra ở phần di động được theo hướng bên cạnh từ phần tâm CL40 theo hướng bên cạnh ở phần phía sau 40, phần mép 31BH của phần hở quanh thắt lưng BH ở phần phía

trước 30, do đó có thể bao gồm phần lõm vào 37 ở phần di động được theo hướng bên cạnh từ phần tâm CL40 theo hướng bên cạnh. Như được minh họa trên Fig.11B, khi hai dải xử lý sau 48, 48 được tạo ra ở các phần theo hướng bên cạnh mà kẹp giữa phần tâm CL40 được đề cập trên đây làm ví dụ về nhiều dải phức, phần mép 31BH của phần hở quanh thắt lưng BH ở phần phía trước 30 có thể bao gồm hai phần lõm vào 37, 37 tương ứng ở các phần theo hướng bên cạnh, do đó mà kẹp giữa phần tâm CL40 được đề cập trên đây ở phần mép 31BH của phần hở quanh thắt lưng BH ở phần phía trước 30.

Chú giải các số chỉ dẫn

- 1 tã lót dùng một lần dạng quần, 1p phần,
- 10 thân thấm hút chính, 10p1 phần, 10p2 phần, 10p3 phần,
- 10LG phần, 10ea phần đầu, 10eb phần đầu,
- 10f phần dạng tấm,
- 11 thân thấm hút, 11c lõi thấm hút,
- 13 tấm mặt, 15 tấm sau,
- 15a tấm chắn rò rỉ, 15b tấm ngoài, 16 thành phần đàn hồi,
- 17 tấm thu lại phía chân, 17LSG phần, 18 thành phần đàn hồi,
- 20 phần đũng, 20e phần đầu,
- 30 phần phía trước, 31 chi tiết dạng dải phía trước, 31BH phần mép,
- 31e phần đầu, 31eL phần đầu, 30p phần chứa phần lõm vào, 30s phần bên,
- 32 vải không dệt, 33 vải không dệt, 35 thành phần đàn hồi,
- 37 phần lõm vào, 37b phần đáy, 37bp phần chứa phần đáy,
- 38 tấm phân cách, 38d tấm trang trí,
- 40 phần phía sau, 41 chi tiết dạng dải phía sau, 41BH phần mép, 41eL phần đầu,
- 42 vải không dệt, 43 vải không dệt, 45 thành phần đàn hồi,
- 48 dải xử lý sau (chi tiết dạng dải),

48A lớp bám dính, 48e phần đầu,
48e1 một phần đầu, 48e2 một phần đầu khác, 48e2t phần vạt,
BH phần hở quanh thắt lưng, LH phần hở quanh chân, CL1 vị trí tâm,
CL10 vị trí được xác định trước,
CL40 phần tâm, CL48 vị trí tâm,
LG phần thu lại ở chân, LSG phần thu lại phía chân,
vùng 37bp (vùng khác màu)

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Tã lót dùng một lần dạng quần (1) gồm có hướng theo chiều dọc và hướng bên cạnh trục giao với nhau, tã lót dùng một lần dạng quần (1) bao gồm:

phần phía trước (30);

phần phía sau (40);

phần đứng (20);

phần hở quanh thắt lưng (BH); và

cặp các phần hở quanh chân (LH, LH),

phần mép (31BH) của phần hở quanh thắt lưng (BH) ở phần phía trước (30) gồm có phần lõm vào (37) mà được tạo lõm vào theo hướng chiều dài hướng về phần đứng (20) so với phần mép (31BH) của phần hở quanh thắt lưng (BH) ở phần phía sau (40),

chi tiết dạng dải (48) được cố định trên bề mặt không tiếp xúc với da ở phần phía sau (40) sao cho kéo dài được hướng về phần hở quanh thắt lưng (BH) theo hướng chiều dài, chi tiết dạng dải (48) được sử dụng để cố định tã lót ở trạng thái nhỏ theo hướng chiều dài khi tã lót được loại bỏ,

phần lõm vào (37) được tạo ra ở vị trí tương ứng với chi tiết dạng dải (48) theo hướng bên cạnh.

2. Tã lót dùng một lần dạng quần (1) theo điểm 1, trong đó vị trí tâm của chi tiết dạng dải (48) theo hướng bên cạnh có mặt ở phần lõm vào (37) theo hướng bên cạnh.

3. Tã lót dùng một lần dạng quần (1) theo điểm 1 hoặc điểm 2, trong đó trị số tối đa của kích cỡ phần lõm vào (37) theo hướng bên cạnh là lớn hơn so với trị số tối đa của kích cỡ của chi tiết dạng dải (48) theo hướng bên cạnh.

4. Tã lót dùng một lần dạng quần (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó ở trạng thái mà phần mép (31BH) của phần hở quanh thắt lưng (BH) ở phần phía sau (40) và phần đầu ở phần đứng (20) theo hướng chiều dài được chồng lên ở các vị trí tâm của nhau theo hướng bên cạnh bằng cách gấp tã lót làm đôi theo hướng chiều dài sao cho phần phía trước (30) được định vị ở bên trong,

phần đáy (37b) của phần lõm vào (37) không nhô ra theo hướng chiều dài từ phần mép (31BH) của phần hở quanh thắt lưng (BH) ở phần phía sau (40).

5. Tã lót dùng một lần dạng quần (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó

ở trạng thái mà phần mép (31BH) của phần hở quanh thắt lưng (BH) ở phần phía sau (40) và phần đầu của phần đũng (20) theo hướng chiều dài được chồng lên ở các vị trí tâm của nhau theo hướng bên cạnh bằng cách gấp tã lót làm đôi theo hướng chiều dài sao cho phần phía trước (30) được định vị ở bên trong,

phần đáy (37b) của phần lõm vào (37) nhô ra từ phần mép (31BH) theo hướng chiều dài.

6. Tã lót dùng một lần dạng quần (1) theo điểm 5, trong đó

phần chứa phần đáy gồm có phần đáy (37b) của phần lõm vào (37) ở phần phía trước (30) bao gồm vùng khác màu (A37bp) mà có thể nhận thấy được bằng mắt thường từ phía da bởi sự khác nhau về màu so với màu của phần đầu ở phần đũng (20).

7. Tã lót dùng một lần dạng quần (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó,

chi tiết dạng dải (48) được tạo ra ở phần tâm ở phần phía sau (40) theo hướng bên cạnh, và

phần lõm vào (37) được hình thành ở phần tâm ở phần phía trước (30) theo hướng bên cạnh.

8. Tã lót dùng một lần dạng quần (1) theo điểm 7, trong đó tã lót bao gồm lõi thấm hút (11c) mà thấm hút dịch thải,

tã lót bao gồm các thành phần đàn hồi (16, 18, 35, 45) mà tác động lực co được theo hướng chiều dài và hướng bên cạnh, và

ở trạng thái ảo mà lực co được hoàn toàn không tác động,

trị số tối đa của kích cỡ phần lõm vào (37) theo hướng bên cạnh là nhỏ hơn trị số tối đa của kích cỡ lõi thấm hút (11c) theo hướng bên cạnh.

9. Tã lót dùng một lần dạng quần (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8, trong đó

số lượng tấm xếp chồng ở phần chứa phần lõm vào (30) mà bao gồm phần lõm vào (37) ở phần phía trước (30) là lớn hơn so với số lượng tấm xếp chồng ở từng phần trong số các phần được định vị trên cả hai phía theo hướng bên cạnh của phần chứa phần lõm vào (37) ở phần phía trước (30).

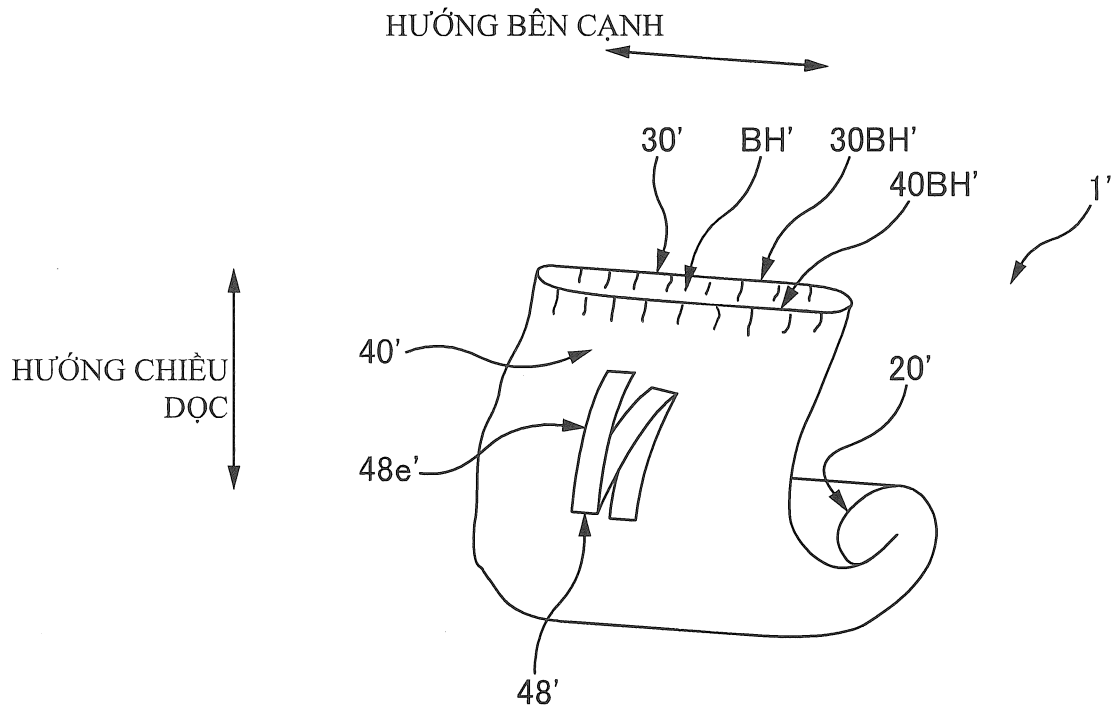


Fig.1A

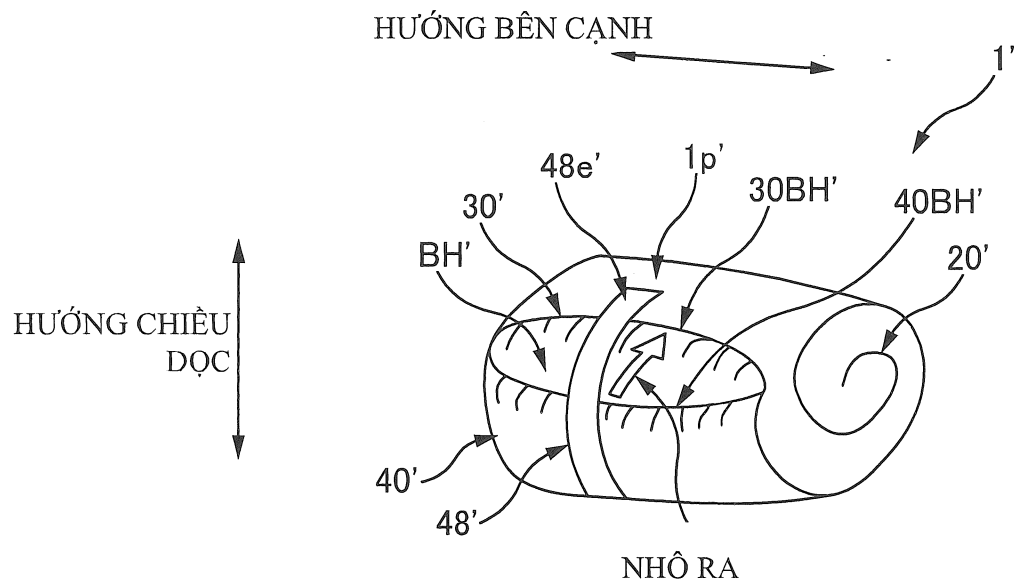


Fig.1B

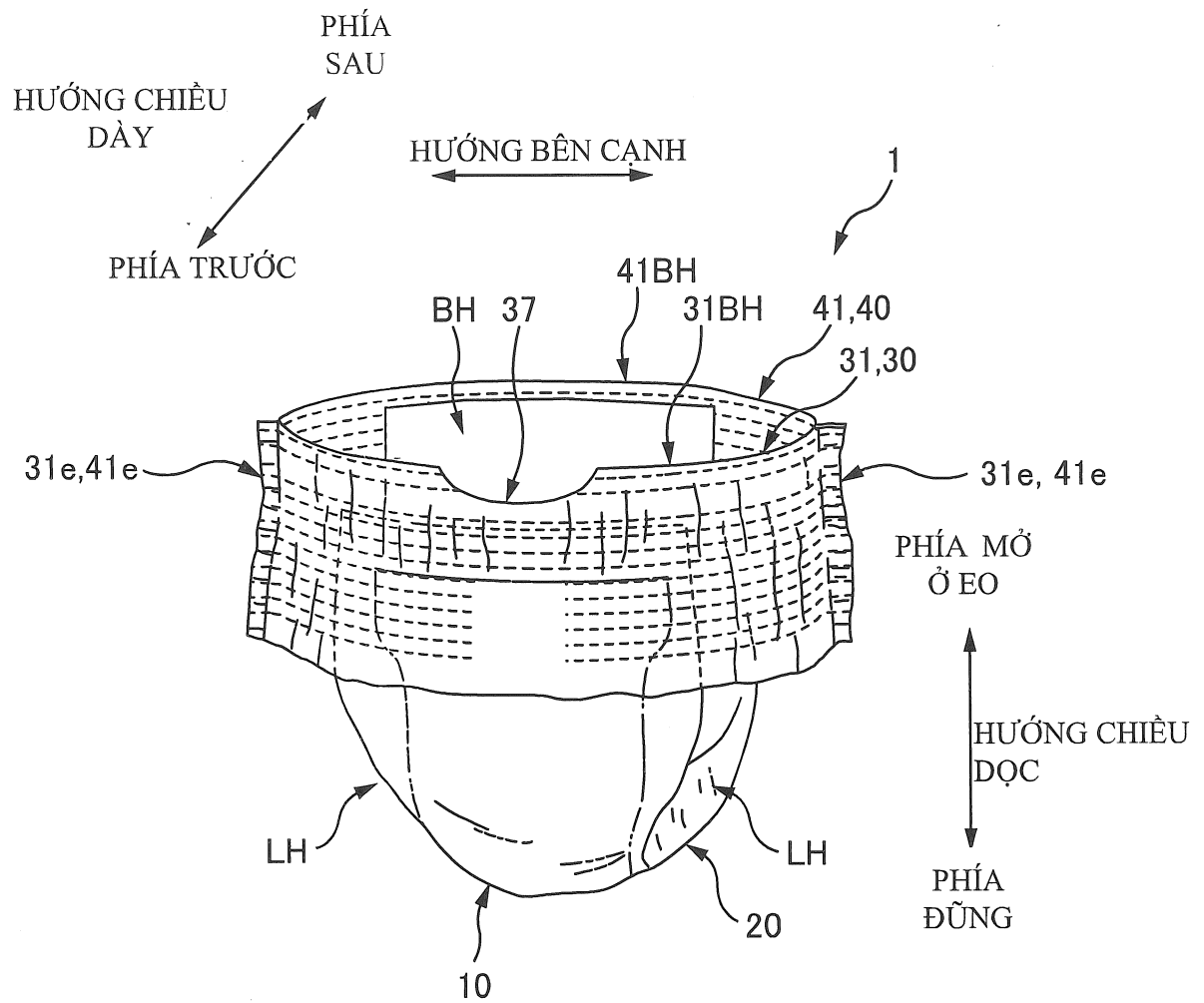


FIG. 2

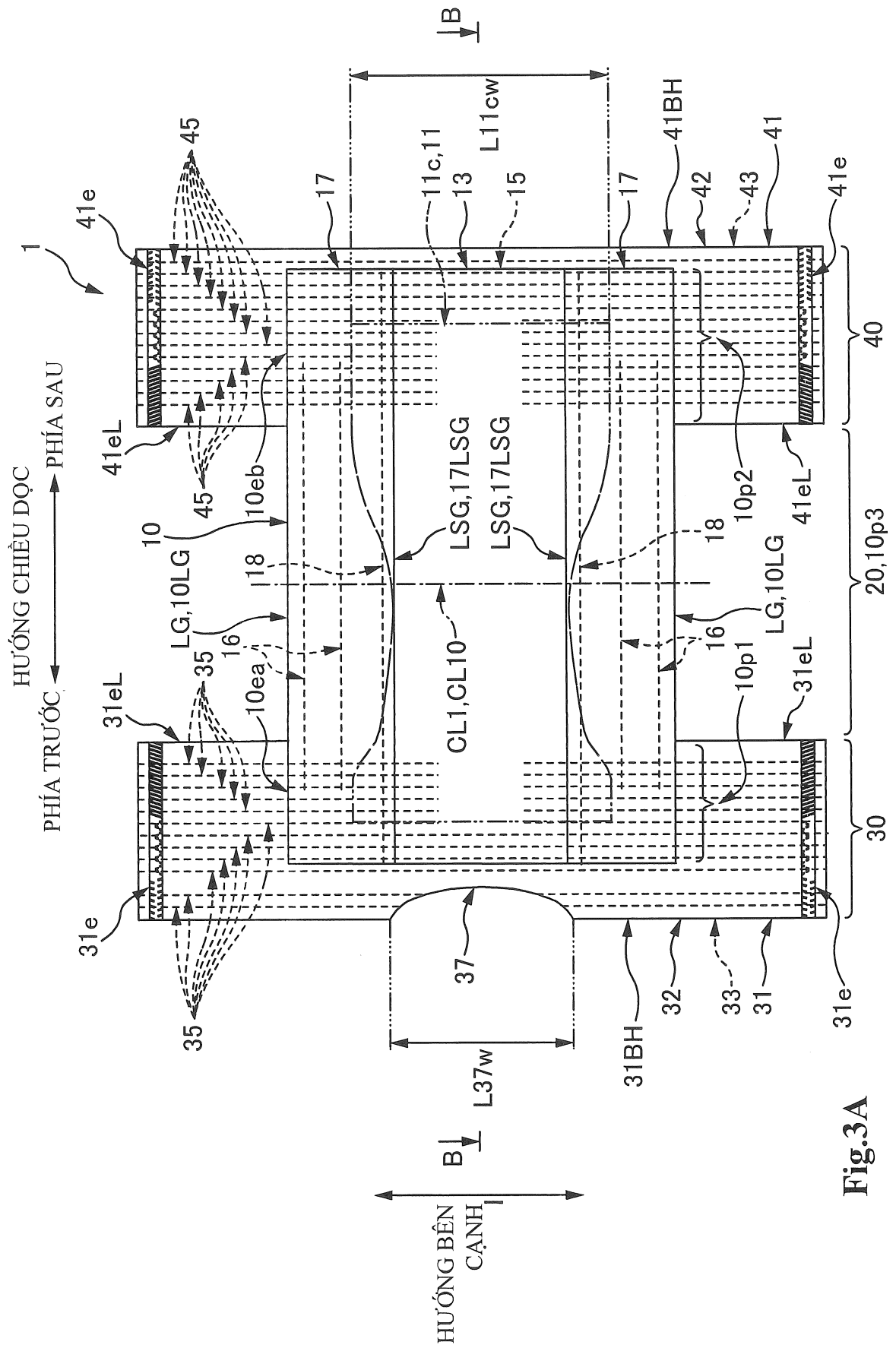


Fig. 3A

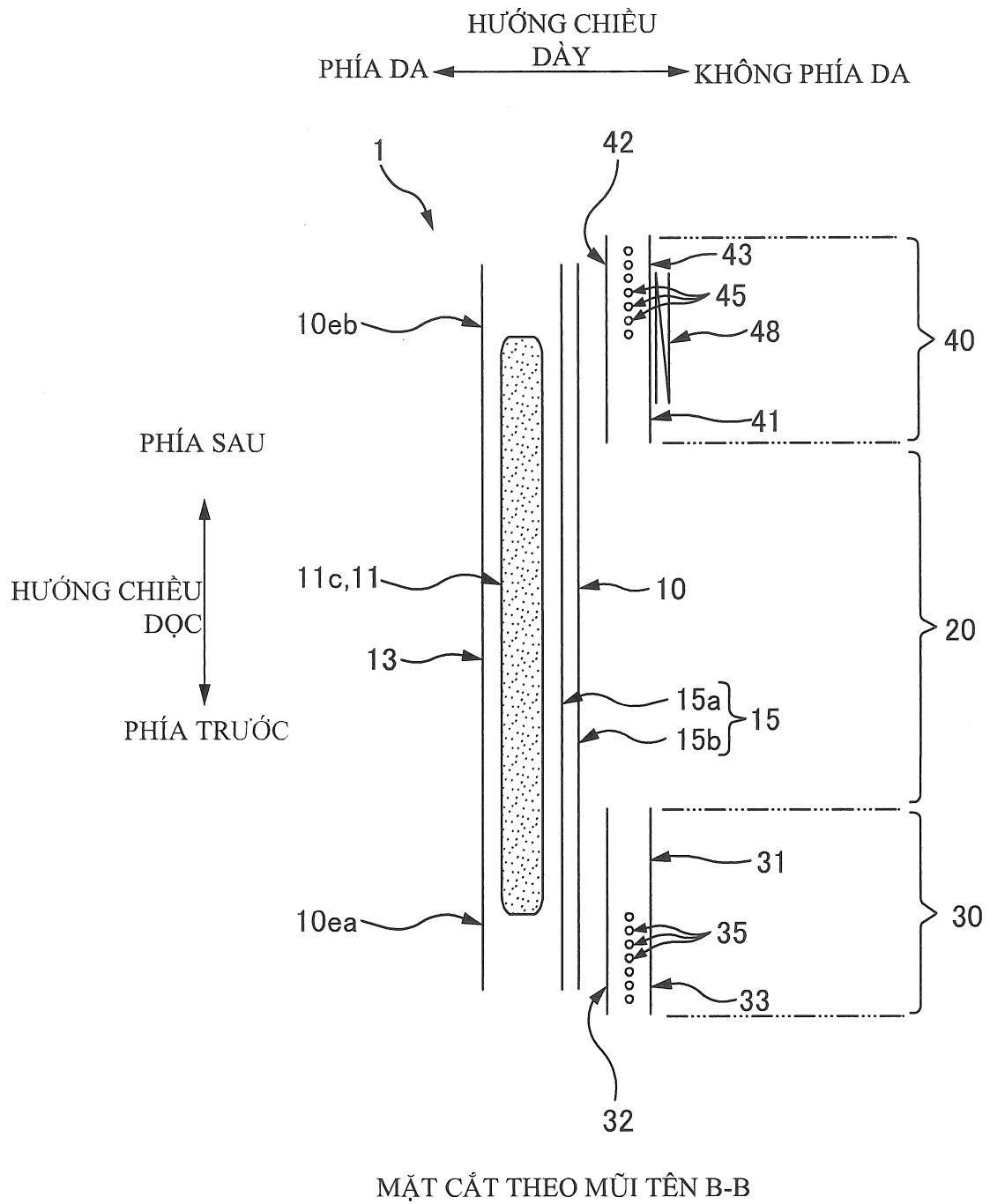
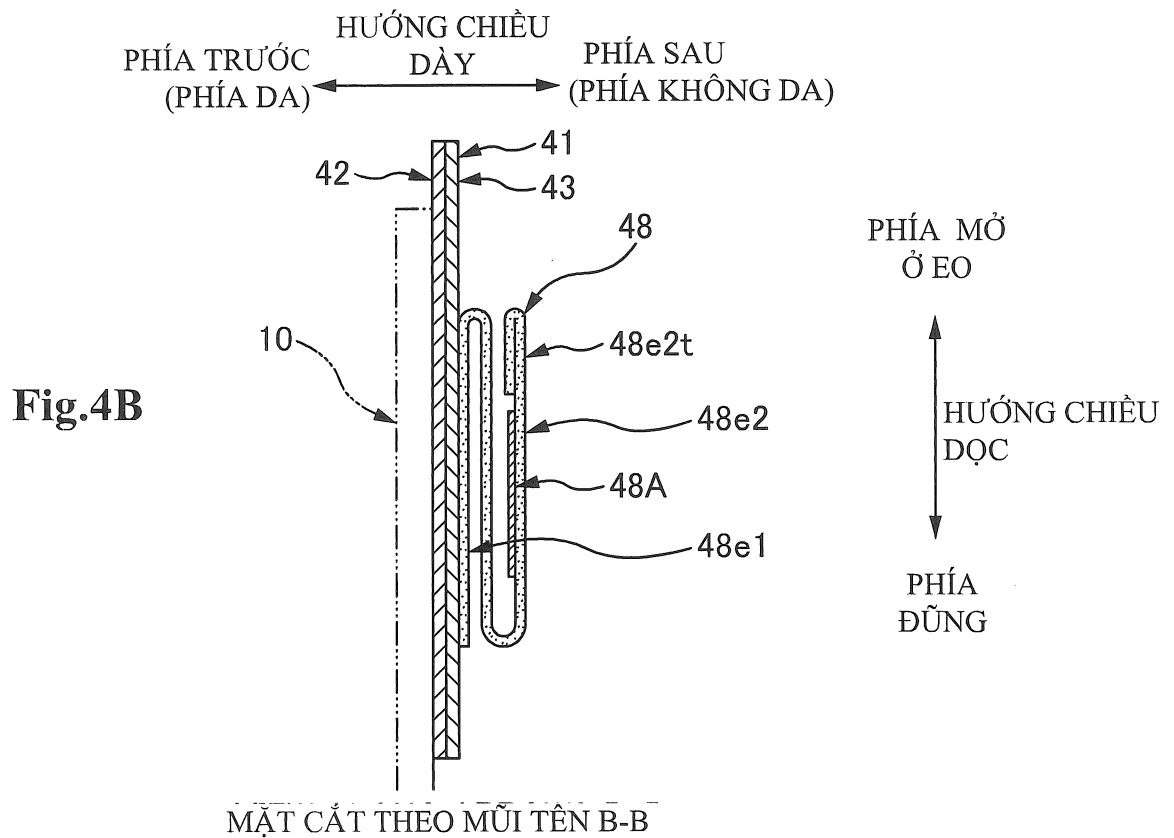
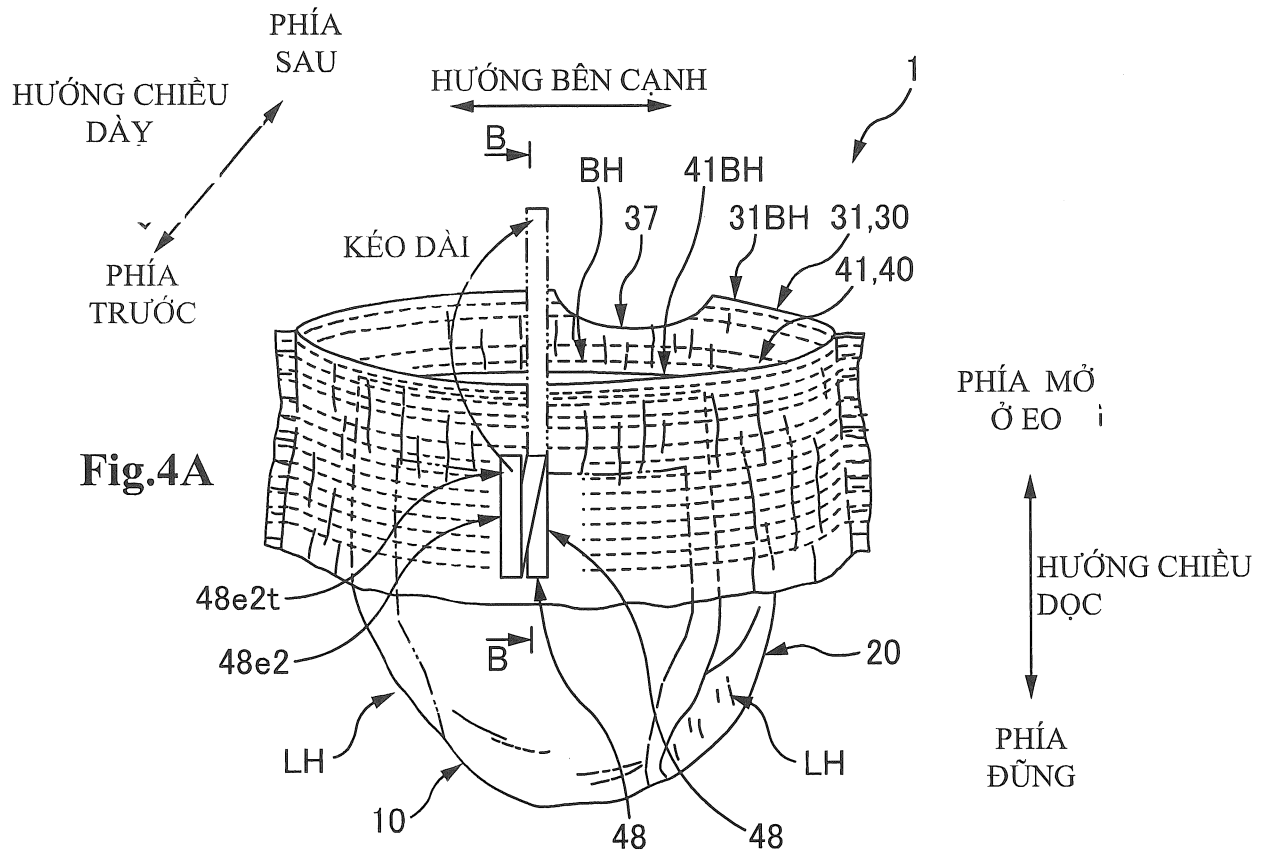
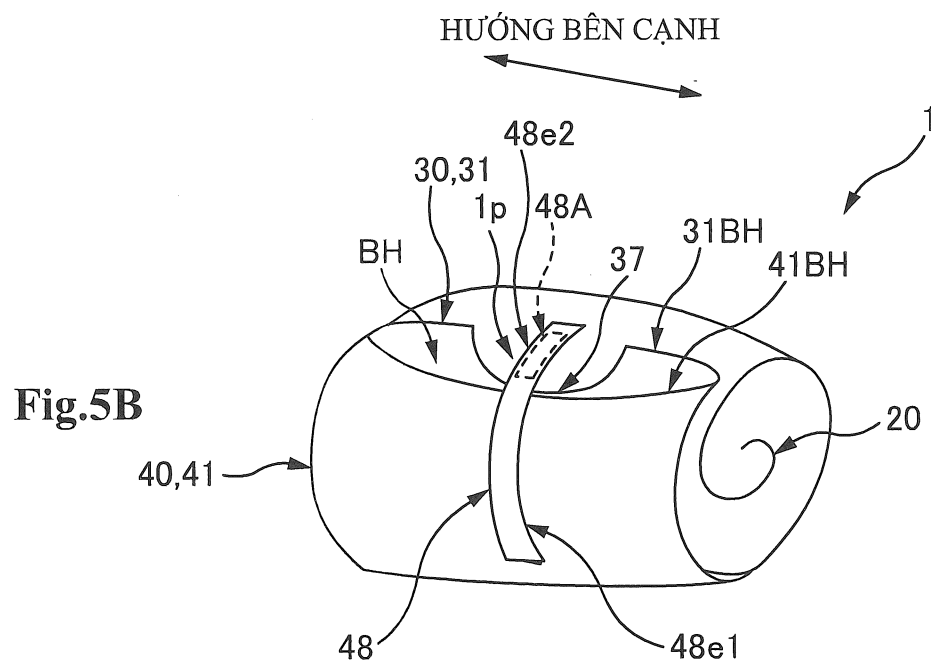
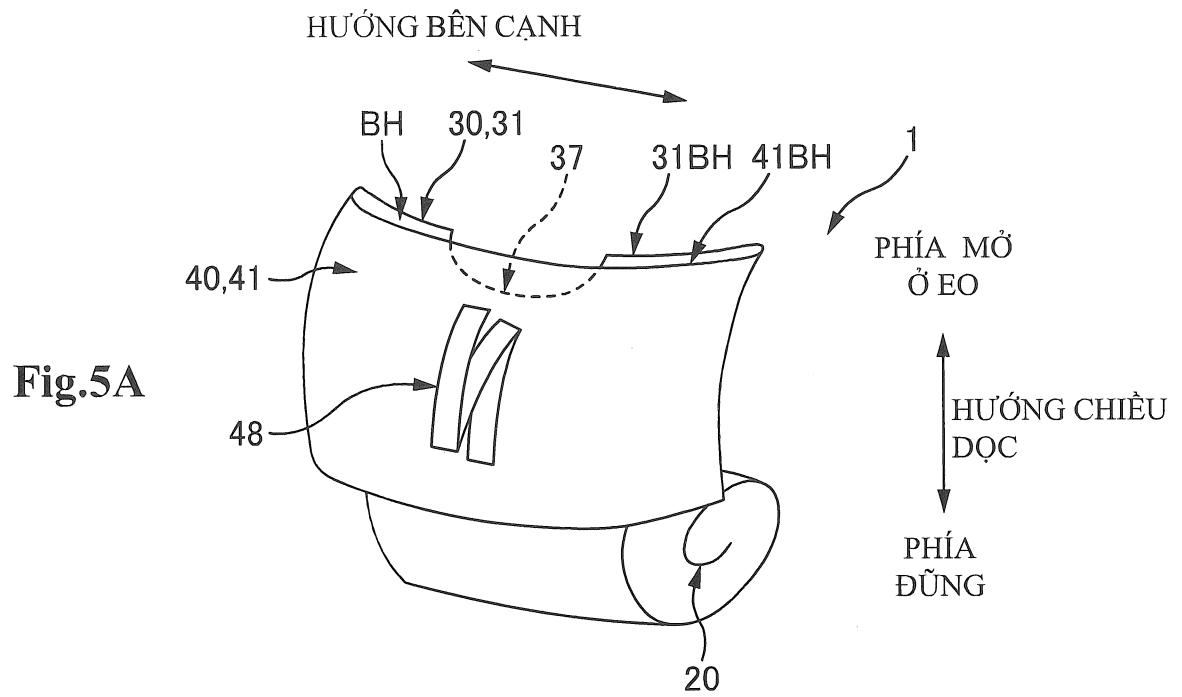


Fig.3B





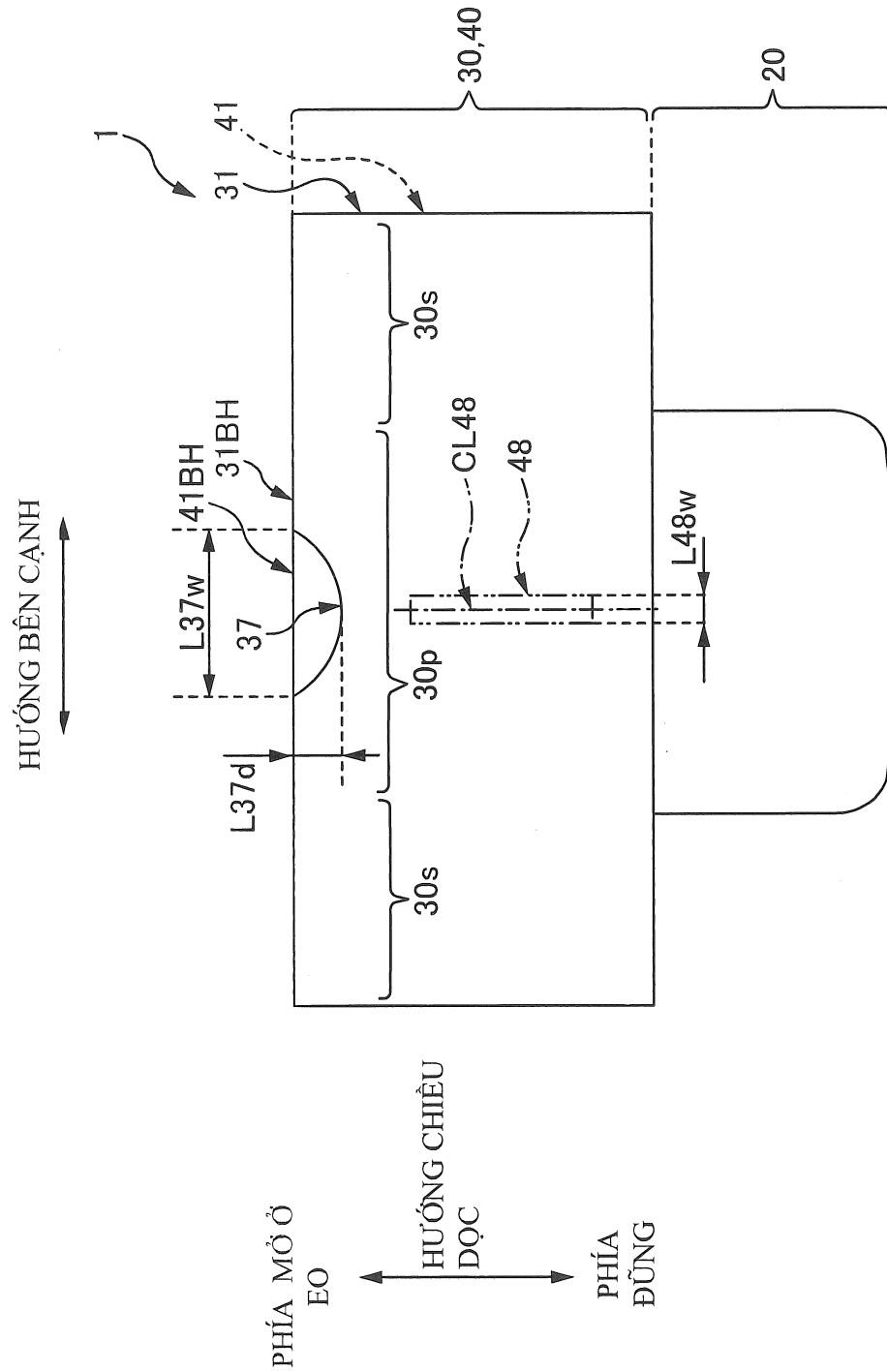


Fig.6

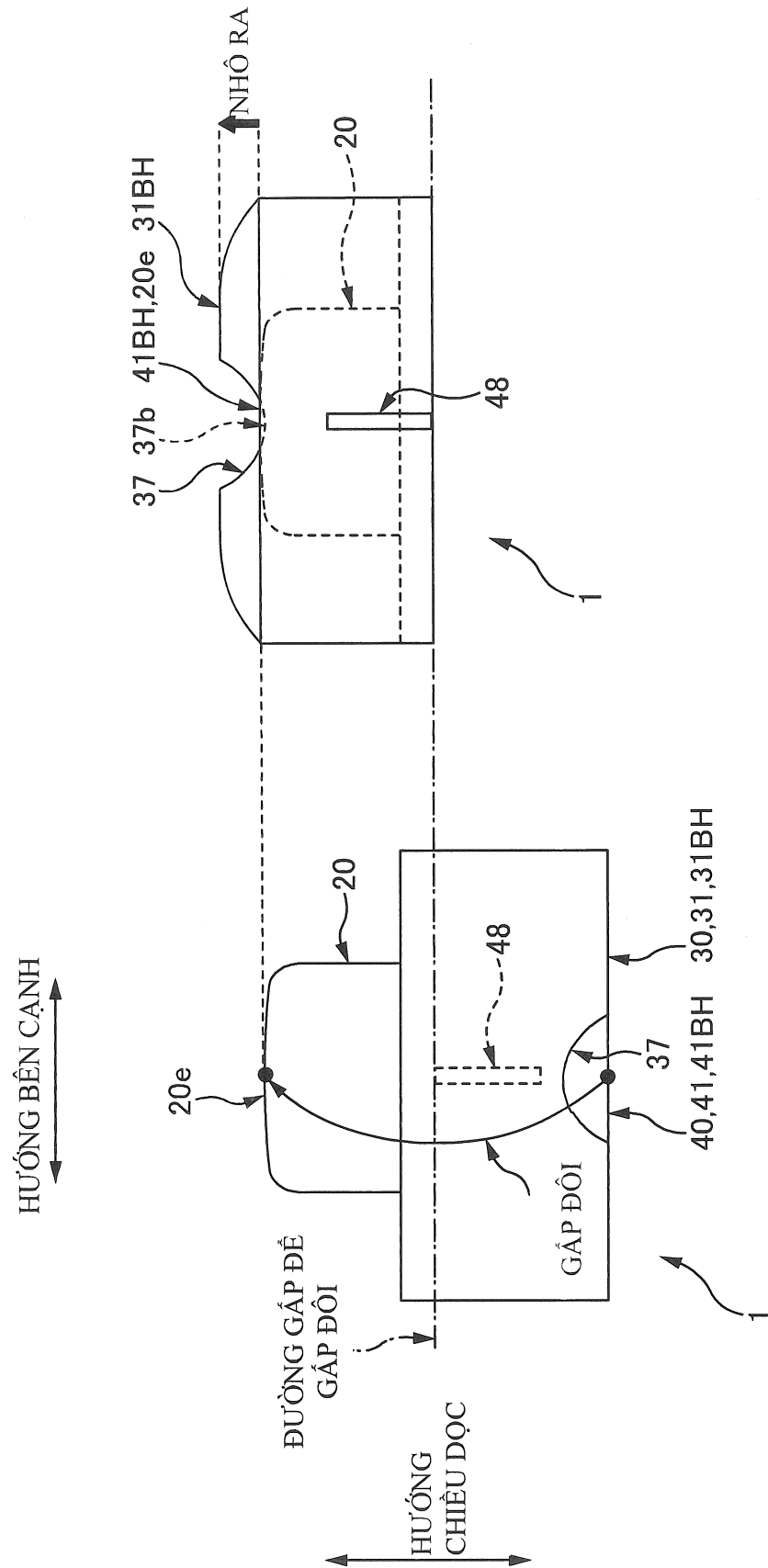


Fig.7A

Fig.7B

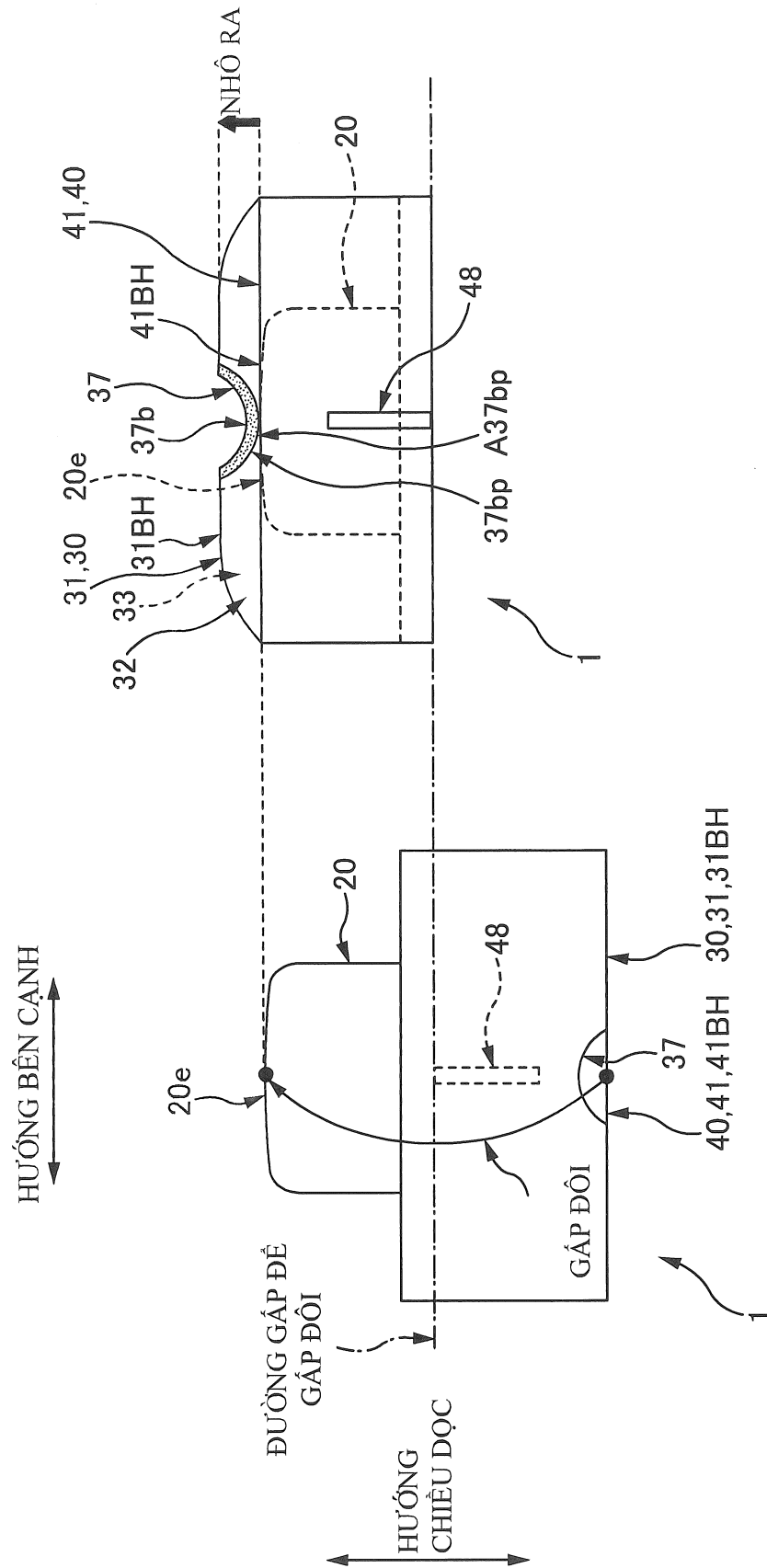


Fig.8B

Fig.8A

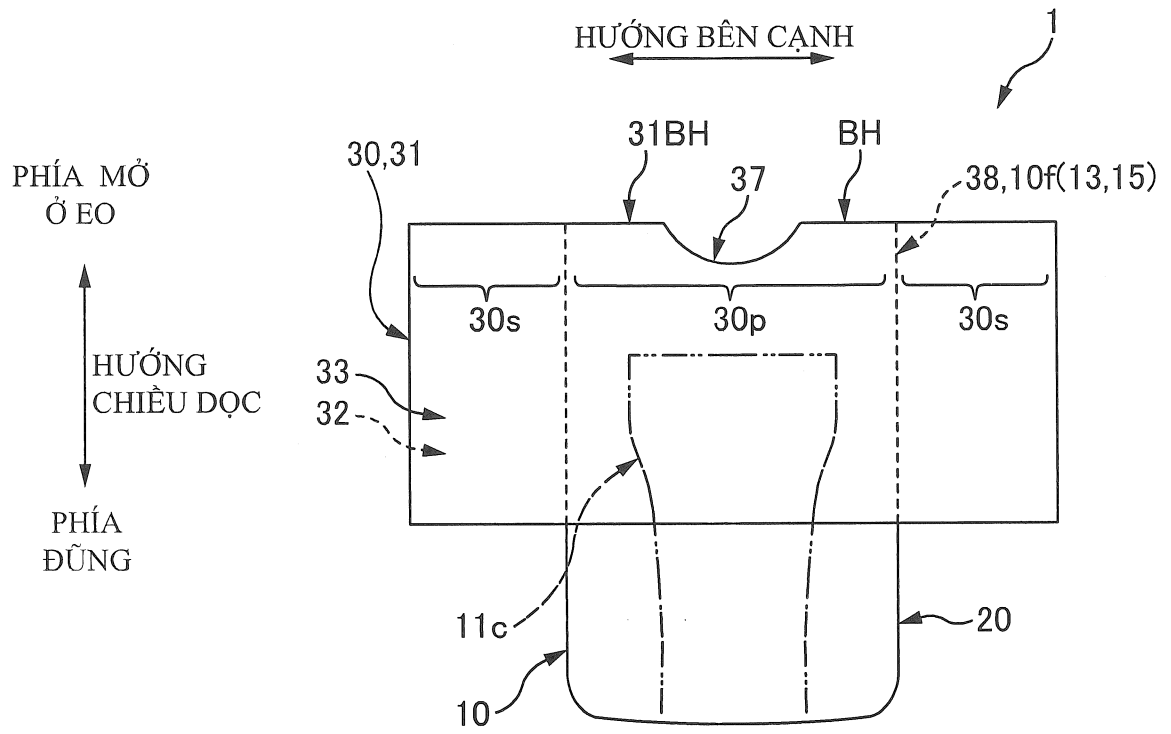


Fig.9A

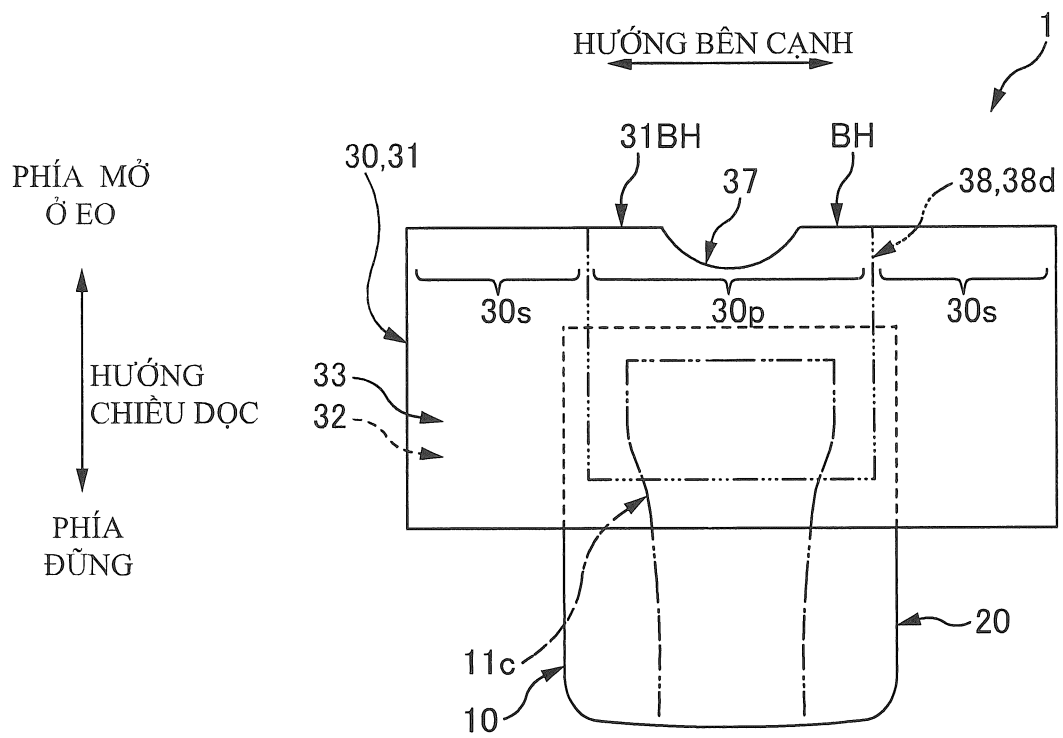


Fig.9B

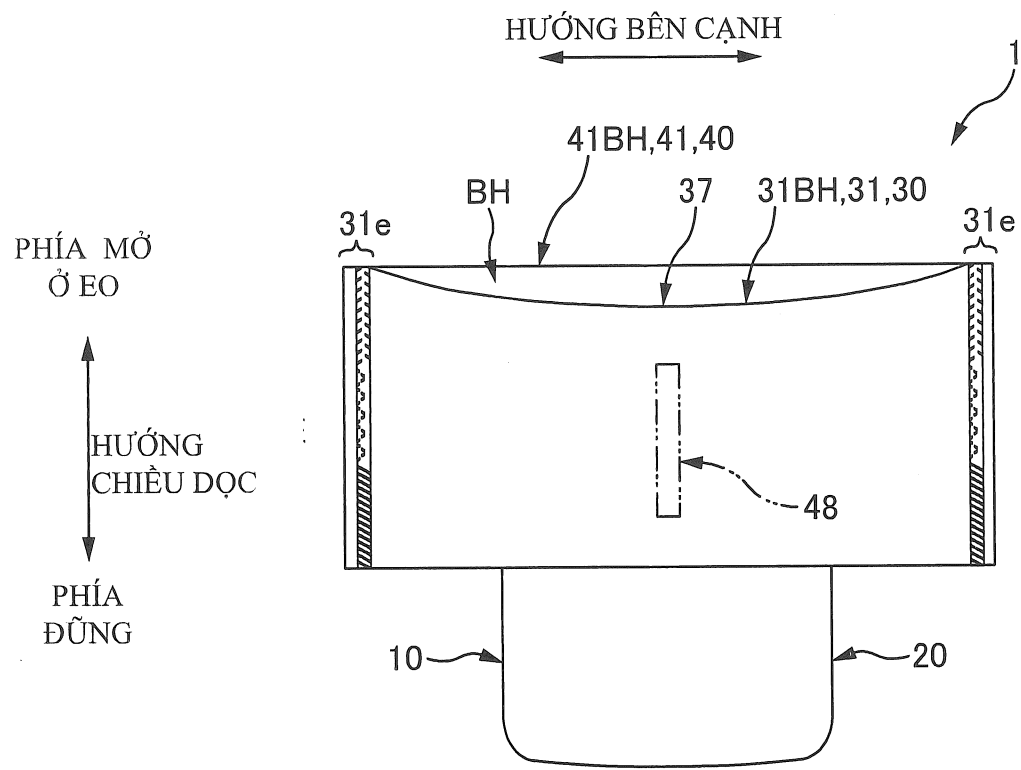


Fig.10

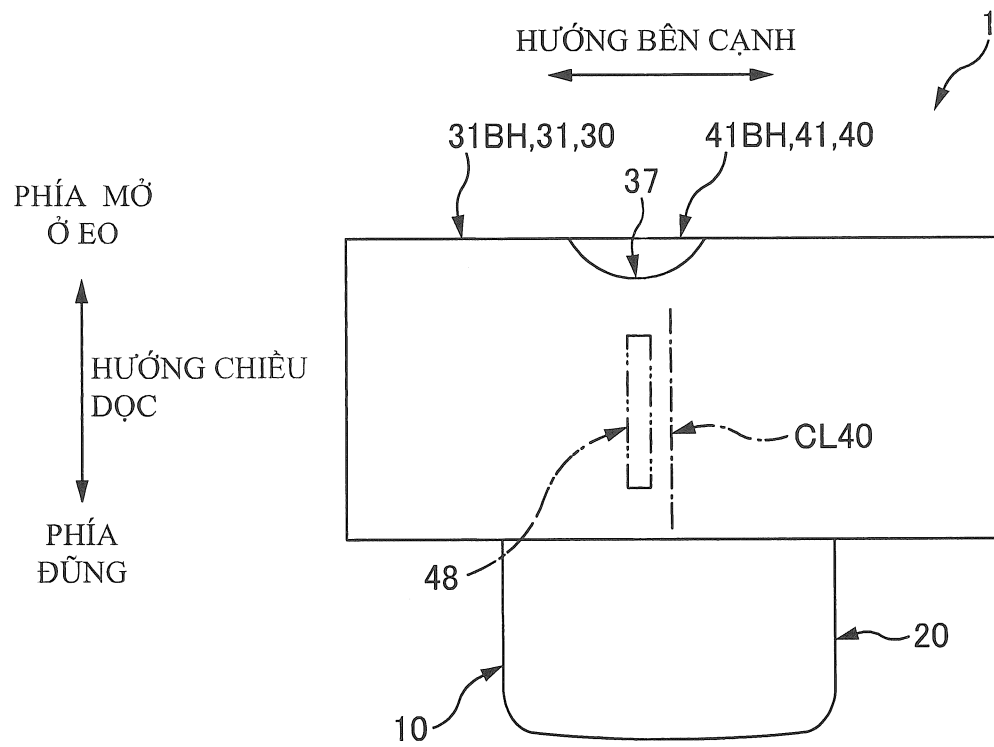


Fig.11A

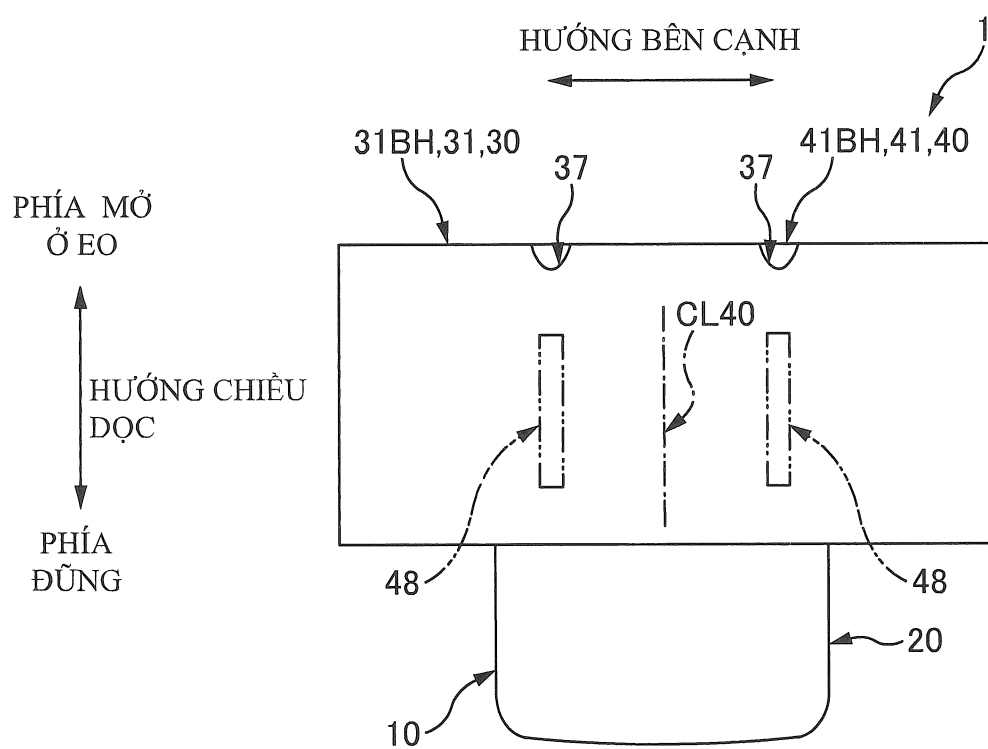


Fig.11B